

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**GIÁO TRÌNH
CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC**

(DÀNH CHO BẬC ĐẠI HỌC - CHUYÊN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ)
(Đã sửa chữa, bổ sung sau khi dạy thí điểm)

Hà Nội - 2019

CHỦ BIÊN:

GS. TS Hoàng Chí Bảo

ĐỒNG CHỦ BIÊN:

GS. TS Dương Xuân Ngọc

PGS. TS Đỗ Thị Thạch

TẬP THỂ TÁC GIẢ

GS.TS Hoàng Chí Bảo

GS. TS Dương Xuân Ngọc

PGS.TS Đỗ Thị Thạch

PGS. TS Nguyễn Bá Dương

PGS.TS Phạm Công Nhất

PGS.TS Đinh Thé Định

PGS.TS Đặng Hữu Toàn

PGS.TS Lê Hữu Ái

PGS.TS Bùi Thị Ngọc Lan

PGS.TS Đinh Ngọc Thạch

PGS. TS Trần Xuân Dung

PGS.TS Lê Văn Đoán

PGS. TS Ngô Thị Phượng

PGS. TS Nguyễn Chí Hiếu

Lời nói đầu

Chúng tôi, tập thể các tác giả biên soạn chương trình và giáo trình môn Chủ nghĩa xã hội khoa học bậc Đại học cho sinh viên các trường Đại học (chuyên và không chuyên) xin bày tỏ lời cảm ơn chân thành tới các đồng chí trong Ban Chỉ đạo biên soạn chương trình và giáo trình năm môn Lý luận chính trị, Ban Tuyên giáo Trung ương và Bộ Giáo dục và Đào tạo, cảm ơn các nhà khoa học trong Hội đồng nghiệm thu chương trình và giáo trình môn Chủ nghĩa xã hội khoa học đã giúp đỡ, tạo điều kiện để chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ quan trọng này. Đặc biệt, chúng tôi xin chân thành cảm ơn các nhà khoa học, các chuyên gia trong Hội đồng nghiệm thu đã đóng góp ý kiến nhận xét, phê bình và có những ý kiến khuyến nghị để chúng tôi sửa chữa, bổ sung, hoàn thiện giáo trình *sau nghiệm thu*, phục vụ đợt tập huấn giảng viên Đại học theo chương trình, giáo trình mới.

Tập bản thảo giáo trình này đã được các tác giả sửa chữa, bổ sung theo đúng kết luận của Hội đồng nghiệm thu ngày 29 tháng 7 năm 2019 tại Ban Tuyên giáo Trung ương.

Dù các tác giả đã hết sức cố gắng nhưng chắc rằng, giáo trình này vẫn không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Mong các đồng chí, nhất là các thầy, cô giáo dọc lopp tập huấn tiếp tục góp ý để các tác giả sửa chữa, hoàn thiện một lần nữa, trước khi xuất bản.

Xin trân trọng cảm ơn.

T/M Tập thể tác giả

GS.TS Hoàng Chí Bảo



Mục lục

	Trang
Lời nói đầu	
Chương 1 Nhập môn Chủ nghĩa xã hội khoa học	7
Chương 2 Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân	32
Chương 3 Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	61
Chương 4 Dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa	82
Chương 5 Cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	107
Chương 6 Vấn đề dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	126
Chương 7 Vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	149
Chương 8 Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	171



Chương 1

NHẬP MÔN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

A. MỤC TIÊU

1. *Về kiến thức*: Sinh viên có kiến thức cơ bản, hệ thống về sự ra đời, các giai đoạn phát triển; đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc học tập, nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác - Lê nin.

2. *Về kỹ năng*: Sinh viên có khả năng luận chứng được khách thể và đối tượng nghiên cứu của một khoa học và của một vấn đề nghiên cứu; phân biệt được những vấn đề chính trị- xã hội trong đời sống hiện thực.

3. *Về tư tưởng*: Sinh viên có thái độ tích cực với việc học tập các môn lý luận chính trị; có niềm tin vào mục tiêu, lý tưởng và sự thành công của công cuộc đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo

B. NỘI DUNG

1. Sự ra đời của Chủ nghĩa xã hội khoa học

1.1. Chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác - Lê nin

Chủ nghĩa Mác-Lê nin là một thể thống nhất giữa lý luận khoa học, hệ tư tưởng của giai cấp công nhân với những nguyên tắc lãnh đạo chính trị và thực tiễn đấu tranh cách mạng. Sự thống nhất một cách hứu cơ của chủ nghĩa Mác-Lê nin thể hiện ở các bộ phận hợp thành của nó là triết học, kinh tế chính trị học và chủ nghĩa xã hội khoa học.

Chủ nghĩa xã hội khoa học, sự thể hiện về mặt lý luận của phong trào công nhân, theo nghĩa rộng là chủ nghĩa Mác- Lê nin, luận giải từ các giác độ triết học, kinh tế chính trị học và chính trị- xã hội về sự chuyển biến tất yếu của xã hội loài người từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

V.I Lê nin đã đánh giá khái quát bộ “Tư bản”, tác phẩm chủ yếu và cơ bản trình bày chủ nghĩa xã hội khoa học... những yếu tố từ đó nảy sinh ra chế độ tương lai”¹. Trong tác phẩm “Chống Đuyrinh”, Ph.Ăngghen đã viết ba phần: triết học, kinh tế chính trị và chủ nghĩa xã hội khoa học. V.I.Lê nin, khi viết tác phẩm “Ba nguồn gốc, ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác”, đã khẳng định: “Nó là người thừa kế chính đáng của tất cả những cái tốt đẹp nhất mà loài người đã tạo ra hồi thế kỷ XIX, đó là triết học Đức, kinh tế chính trị học Anh và chủ nghĩa xã hội Pháp”².

Chính vì vậy, có thể khẳng định rằng, quá trình xây dựng và phát triển học

¹ V.I.Lê nin, *Toàn tập*, Nxb, Tiến bộ, M.1974, tập 1, tr.226.

² V.I.Lê nin, *Sđd*, 1980, tập 23, tr.50.



thuyết của mình, trong tư duy các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin đã hình thành ba bộ phận: Triết học, Kinh tế chính trị học và Chủ nghĩa xã hội khoa học.

Triết học Mác- Lênin

Triết học Mác - Lênin là chủ nghĩa duy vật triết học hoàn bị, nó cung cấp cho loài người và nhất là cho giai cấp công nhân những công cụ nhận thức vĩ đại. Với phát kiến thứ nhất là chủ nghĩa duy vật lịch sử đã chỉ ra việc sản xuất kinh tế là cơ sở để xem xét sự thay đổi các chế độ xã hội, từ đó khẳng định sự phát triển của xã hội loài người là quá trình lịch sử tự nhiên; sự thay đổi các hình thái kinh tế- xã hội đã diễn ra trong lịch sử là do sự phát triển của các phương thức sản xuất kế tiếp nhau. Hình thái kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa chỉ là một trong nấc thang của sự phát triển, nó sẽ được thay thế bằng hình thái kinh tế- xã hội cao hơn, hình thái kinh tế- xã hội cộng sản chủ nghĩa.

Kinh tế chính trị Mác - Lênin

Trên cơ sở quan điểm duy vật lịch sử khi cho rằng, sản xuất vật chất là cơ sở, nền tảng, là yếu tố quyết định sự tồn tại, vận động và phát triển của xã hội, của lịch sử nhân loại; chế độ kinh tế là cơ sở trên đó kiến trúc thượng tầng chính trị được xây dựng lên, C.Mác và Ph. Ăngghen đã đi sâu nghiên cứu sự vận động của xã hội tư bản. Tác phẩm chính của C.Mác là bộ "Tư bản" được dành riêng để nghiên cứu chế độ kinh tế của xã hội tư bản chủ nghĩa.

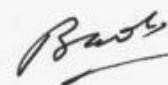
Với phát kiến thứ hai - học thuyết giá trị thặng dư, bản chất bóc lột giá trị thặng dư của giai cấp tư sản đã được bóc trần và địa vị thực sự của giai cấp công nhân đã được luận giải một cách khoa học. V.I.Lênin khẳng định: “Chỉ có học thuyết kinh tế của Mác là đã giải thích được địa vị thực sự của giai cấp công nhân trong toàn bộ chế độ tư bản chủ nghĩa”¹.

Chủ nghĩa xã hội khoa học

Với phát kiến thứ ba - sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân, chủ nghĩa xã hội khoa học ra đời là thành quả lý luận nhất quán về logic với Triết học, Kinh tế chính trị Mác - Lênin, vừa bổ sung, vừa hoàn chỉnh và làm sâu sắc và cân đối học thuyết Mác- Lênin.

Chủ nghĩa xã hội khoa học với tư cách là khoa học về những quy luật và tính quy luật chính trị - xã hội của quá trình chuyển biến từ xã hội tư bản chủ nghĩa lên xã hội cộng sản chủ nghĩa mà giai đoạn đầu là chủ nghĩa xã hội, được xem là một trong ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác - Lênin; là hệ thống lý luận chính trị- xã hội của chủ nghĩa Mác- Lênin, trực tiếp làm rõ mục tiêu cuối cùng và con đường giải phóng xã hội, giải phóng con người, đồng thời luận giải một cách khoa học về lực lượng chủ đạo

¹ V.I.Lênin, Sđd, 1980, tập 23, tr.58.



của quá trình đó là giai cấp công nhân có sứ mệnh lịch sử của mình là xây dựng chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản. V.I.Lênin đã đánh giá: “Điểm chủ yếu trong học thuyết của Mác là ở chỗ nó làm sáng rõ vai trò lịch sử thế giới của giai cấp công nhân là người xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa”¹.

1.2. Hoàn cảnh lịch sử ra đời Chủ nghĩa xã hội khoa học

1.2.1. Điều kiện kinh tế - xã hội

Vào những năm 40 của thế kỷ XIX, cuộc cách mạng công nghiệp phát triển mạnh mẽ tạo nên nền đại công nghiệp. Nền đại công nghiệp cơ khí làm cho phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa có bước phát triển vượt bậc. Trong tác phẩm “Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản”, C.Mác và Ph.Ăngghen đánh giá: “Giai cấp tư sản trong quá trình thống trị giai cấp chưa đầy một thế kỷ đã tạo ra một lực lượng sản xuất nhiều hơn và đồ sộ hơn lực lượng sản xuất của tất cả các thế hệ trước đây gộp lại”². Cùng với quá trình phát triển của nền đại công nghiệp, sự ra đời hai giai cấp cơ bản, đối lập về lợi ích, nhưng nương tựa vào nhau: giai cấp tư sản và giai cấp công nhân. Cũng từ đây, cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân chống lại sự thống trị áp bức của giai cấp tư sản, biểu hiện về mặt xã hội của mâu thuẫn ngày càng quyết liệt giữa lực lượng sản xuất mang tính chất xã hội với quan hệ sản xuất dựa trên chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất. Do đó, nhiều cuộc khởi nghĩa, nhiều phong trào đấu tranh đã bắt đầu và từng bước có tổ chức và trên quy mô rộng khắp. Phong trào Hiến chương của những người lao động ở nước Anh diễn ra trên 10 năm (1836 - 1848); Phong trào công nhân dệt ở thành phố Xi-lê-di, nước Đức diễn ra năm 1844. Đặc biệt, phong trào công nhân dệt thành phố Li-on, nước Pháp diễn ra vào năm 1831 và năm 1834 đã có tính chất chính trị rõ nét. Nếu năm 1831, phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân Li-on giương cao khẩu hiệu thuần túy có tính chất kinh tế “sống có việc làm hay là chết trong đấu tranh” thì đến năm 1834, khẩu hiệu của phong trào đã chuyển sang mục đích chính trị: “Cộng hòa hay là chết”.

Sự phát triển nhanh chóng có tính chính trị công khai của phong trào công nhân đã minh chứng, lần đầu tiên, giai cấp công nhân xuất hiện như một lực lượng chính trị độc lập với những yêu sách kinh tế, chính trị riêng của mình và đã bắt đầu hướng thẳng mũi nhọn của cuộc đấu tranh vào kẻ thù chính của mình là giai cấp tư sản. Sự lớn mạnh của phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân đòi hỏi một cách bức thiết phải có một hệ thống lý luận soi đường và một cương lĩnh chính trị làm kim chỉ nam cho hành động.

Điều kiện kinh tế - xã hội ấy không chỉ đặt ra yêu cầu đối với các nhà tư tưởng của giai cấp công nhân mà còn là mảnh đất hiện thực cho sự ra đời một lý luận mới,

¹ V.I.Lênin, Sđd, 1980, tập 23, tr.1.

² C.Mác và Ph.Ăngghen, Toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 1995, tập 4, tr.603.

tiền bộ - chủ nghĩa xã hội khoa học.

1.2.2. Tiền đề khoa học tự nhiên và tư tưởng lý luận

Tiền đề khoa học tự nhiên

Sau thế kỷ ánh sáng, đến đầu thế kỷ XIX, nhân loại đã đạt nhiều thành tựu to lớn trên lĩnh vực khoa học, tiêu biểu là ba phát minh tạo nền tảng cho phát triển tư duy lý luận. Trong khoa học tự nhiên, những phát minh vạch thời đại trong vật lý học và sinh học đã tạo ra bước phát triển đột phá có tính cách mạng: *Học thuyết Tiến hóa* (1859) của người Anh Charles Robert Darwin (1809-1882); *Định luật Bảo toàn và chuyển hóa năng lượng* (1842-1845), của người Nga Mikhail Vasilyevich Lomonosov (1711- 1765) và Người Đức Julius Robert Mayer (1814 -1878); *Học thuyết té bào* (1838-1839) của nhà thực vật học người Đức Matthias Jakob Schleiden (1804-1881) và nhà vật lý học người Đức Theodor Schwam (1810 - 1882). Thành tựu của những phát minh này là tiền đề khoa học cho sự ra đời của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, cơ sở phương pháp luận cho các nhà sáng lập chủ nghĩa xã hội khoa học nghiên cứu những vấn đề lý luận chính trị- xã hội đương thời.

Tiền đề tư tưởng lý luận

Cùng với sự phát triển của khoa học tự nhiên, khoa học xã hội cũng có những thành tựu đáng ghi nhận, trong đó có triết học cổ điển Đức với tên tuổi của các nhà triết học vĩ đại: Ph.Hêghen (1770 -1831) và L. Phoiobắc (1804 - 1872); kinh tế chính trị học cổ điển Anh với A.Smith (1723-1790) và D.Ricardo (1772-1823); chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp mà đại biểu là Xanh Ximông (1760-1825), S.Phuriê (1772-1837) và R.O-en (1771-1858)¹.

Những tư tưởng xã hội chủ nghĩa không tưởng Pháp thế kỷ XIX, sự kế thừa và phát triển những mầm mống, khuynh hướng tư tưởng xã hội chủ nghĩa không tưởng thời cổ đại, trung đại, những tư tưởng xã hội chủ nghĩa không tưởng thế kỷ XVI-XVIII, đã có những giá trị nhất định: 1) Thể hiện tinh thần phê phán, lên án chế độ quân chủ chuyên chế và chế độ tư bản chủ nghĩa đầy bất công, xung đột, của cải khinh kiệt, đạo đức đảo lộn, tội ác gia tăng; 2) đã đưa ra nhiều luận điểm có giá trị về xã hội tương lai: về tổ chức sản xuất và phân phối sản phẩm xã hội; vai trò của công nghiệp và khoa học - kỹ thuật; yêu cầu xóa bỏ sự đối lập giữa lao động chân tay và lao động trí óc; về sự nghiệp giải phóng phụ nữ và về vai trò lịch sử của nhà nước...; 3) chính những tư tưởng có tính phê phán và sự dấn thân trong thực tiễn của các nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng, trong chừng mực, đã thức tỉnh giai cấp công nhân và người lao động trong cuộc đấu tranh chống chế độ quân chủ chuyên chế và

¹ R.O-en (1771-1858) là người Anh nhưng theo trường phái chủ nghĩa xã hội không tưởng phê phán Pháp.

chế độ tư bản chủ nghĩa đầy bất công, xung đột.

Tuy nhiên, những tư tưởng xã hội chủ nghĩa không tưởng phê phán còn không ít những hạn chế hoặc do điều kiện lịch sử, hoặc do chính sự hạn chế về tầm nhìn và thế giới quan của những nhà tư tưởng. Chẳng hạn, không giải thích được bản chất của chế độ làm thuê trong chế độ tư bản; không phát hiện ra được quy luật vận động và phát triển của xã hội loài người nói chung và của chủ nghĩa tư bản nói riêng; không phát hiện ra lực lượng xã hội tiên phong có sứ mệnh thực hiện cuộc chuyển biến cách mạng từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản, đó là giai cấp công nhân; chưa chỉ ra được những biện pháp hiện thực cải tạo xã hội áp bức, bóc lột, bất công đương thời, xây dựng xã hội mới tốt đẹp. V.I.Lênin trong tác phẩm “Ba nguồn gốc, ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác” đã nhận xét: chủ nghĩa xã hội không tưởng không thể vạch ra được lối thoát thực sự. Nó không giải thích được bản chất của chế độ làm thuê trong chế độ tư bản, cũng không phát hiện ra được những quy luật phát triển của chế độ tư bản và cũng không tìm được lực lượng xã hội có khả năng trở thành người sáng tạo ra xã hội mới. Chính vì những hạn chế ấy, mà chủ nghĩa xã hội không tưởng phê phán chỉ dừng lại ở mức độ một học thuyết xã hội chủ nghĩa không tưởng. Song vượt lên tất cả, những giá trị khoa học, công hiến của các nhà tư tưởng đã tạo ra tiền đề tư tưởng - lý luận, để C.Mác và Ph.Ăngghen kế thừa những hạt nhân hợp lý, lọc bỏ những bất hợp lý, xây dựng và phát triển khoa học, sáng tạo và cách mạng của mình, chủ nghĩa xã hội khoa học.

1.3. Vai trò của Các Mác và Phriedrich Ăngghen

C.Mác (1818-1883) và Ph.Ăngghen (1820-1895) trưởng thành ở Đức, đất nước có nền triết học phát triển rực rỡ với thành tựu nổi bật là chủ nghĩa duy vật của L.Phioxbắc và phép biện chứng của V.Ph.Hêghen. Bằng trí tuệ uyên bác, bằng hoạt động lý luận gắn liền với hoạt động thực tiễn, C.Mác và Ph.Ăngghen đã tiếp thu các giá trị của nền triết học cổ điển và kho tàng tư tưởng lý luận mà các thế hệ đi trước; sự dấn thân trong phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động... tất cả những điều đó đã tạo cơ hội cho các ông đến với nhau, trở thành những nhà khoa học thiên tài, những nhà cách mạng vĩ đại nhất thời đại. Trên cơ sở kế thừa các giá trị khoa học trong kho tàng tư tưởng - lý luận của nhân loại, quan sát, phân tích với một tinh thần khoa học những sự kiện đang diễn ra... đã cho phép các ông từng bước phát triển học thuyết của mình, đưa các giá trị tư tưởng lý luận, trong đó tư tưởng xã hội chủ nghĩa, phát triển lên một trình độ mới về chất - chủ nghĩa xã hội khoa học.

1.3.1. Sự chuyển biến lập trường triết học và lập trường chính trị

Thoạt đầu, khi bước vào hoạt động khoa học, C.Mác và Ph.Ăngghen là hai thành viên tích cực của câu lạc bộ Hêghen trẻ và chịu ảnh hưởng của quan điểm triết học của Hêghen và Phioxbắc. Với nhãn quan khoa học uyên bác, các ông đã sớm nhận thấy những mặt tích cực và hạn chế trong triết học của Hêghen và Phioxbắc. Với

triết học của Hêghen, tuy mang quan điểm duy tâm, nhưng chưa đựng “cái hạt nhân” hợp lý của phép biện chứng; còn đối với triết học của Phoiobắc, tuy mang nặng quan điểm siêu hình, song nội dung lại thâm nhuần quan niệm duy vật. C.Mác và Ph.Ăngghen đã kế thừa “cái hạt nhân hợp lý”, cải tạo và loại bỏ cái vỏ thần bí duy tâm của triết học Hêghen để xây dựng nền lý thuyết mới của phép biện chứng. Hai ông cũng kế thừa chủ nghĩa duy vật của Phoiobắc, khắc phục tính siêu hình và những hạn chế lịch sử khác để xây dựng lý luận mới của chủ nghĩa duy vật.

Với C.Mác, từ đầu 1842 đến tháng 3/1843, làm việc ở báo Sông Ranh, ông đã viết nhiều bài báo tranh luận về những vụ “ăn cắp gỗ”, đã vạch trần bản chất vụ lợi của giai cấp thống trị và thể hiện sự thông cảm với tình cảnh khổ cực của nông dân. Từ cuối năm 1843 đến 4/1844. C.Mác viết “Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hêghen - Lời nói đầu (1844)”. Ở tác phẩm này thể hiện rõ sự chuyển biến từ thế giới quan duy tâm sang thế giới quan duy vật, từ lập trường dân chủ cách mạng sang lập trường cộng sản chủ nghĩa.

Đối với Ph.Ăngghen, từ năm 1841 đến 1842 cơ bản vẫn đứng trên lập trường thế giới quan duy tâm, tuy nhiên, Ph.Ăngghen cũng đã thấy được mâu thuẫn giữa giữa tinh thần cách mạng trong phương pháp với sự bảo thủ, khép kín trong hệ thống triết học Hêghen, đồng thời thấy tính thiếu triệt để trong triết học của L.Phoiobắc. Cuối 1843. Ph.Ăngghen viết “Tình cảnh nước Anh”; “Lược khảo khoa kinh tế - chính trị”. Ở những tác phẩm này đã thể hiện rõ sự chuyển biến từ thế giới quan duy tâm sang thế giới quan duy vật, từ lập trường dân chủ cách mạng sang lập trường cộng sản chủ nghĩa của Ph.Ăngghen.

Chỉ trong một thời gian ngắn (từ 1843-1848) vừa hoạt động thực tiễn, vừa nghiên cứu khoa học, C.Mác và Ph.Ăngghen đã có nhiều tác phẩm lớn “Thời trẻ” thể hiện quá trình chuyển biến lập trường triết học và lập trường chính trị và từng bước cùng cố, dứt khoát, kiên định, nhất quán và vững chắc lập trường duy vật, biện chứng, mà nếu không có sự chuyển biến này chắc chắn sẽ không có Chủ nghĩa xã hội khoa học. Có thể nêu một số tác phẩm tiêu biểu nhất thể hiện sự trưởng thành về nhận thức khoa học và sự chuyển biến lập trường triết học và lập trường chính trị của hai ông trong thời gian này: “Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hêghen” (C.Mác, 1843); “Góp phần phê phán kinh tế chính trị học” (Ph.Ăngghen, 1844); “Bản thảo kinh tế triết học năm 1844” (C.Mác, 1844); “Gia đình thần thánh” (C.Mác và Ph.Ăngghen, 1844-1845); “Tình cảnh giai cấp lao động ở Anh” (Ph.Ăngghen, 1845); “Hệ tư tưởng Đức” (C.Mác và Ph.Ăngghen, 1845-1946); “Sự khôn cùng của triết học” (C.Mác, 1847); “Những nguyên lý của chủ nghĩa cộng sản” (Ph.Ăngghen, 1847); “Điều lệ của Đồng minh những người cộng sản” (C.Mác và Ph.Ăngghen, 1847)…

1.3.2. Ba phát kiến vĩ đại của C.Mác và Ph.Ăngghen

Chủ nghĩa duy vật lịch sử

Trên cơ sở kế thừa “cái hạt nhân hợp lý” của phép biện chứng và lọc bỏ quan điểm duy tâm, thần bí của triết học Hêghen; kế thừa những giá trị duy vật và loại bỏ quan điểm siêu hình của triết học Phoiobắc, đồng thời nghiên cứu nhiều thành tựu khoa học tự nhiên, C.Mác và Ph.Ăngghen đã sáng lập “Học thuyết duy vật biện chứng”, với ý nghĩa như phương pháp luận chung nhất để nghiên cứu xã hội tư bản chủ nghĩa, từ đó sáng lập ra một trong những học thuyết khoa học lớn nhất mang ý nghĩa vạch thời đại cho khoa học xã hội phát triển lên tầm cao mới: “Học thuyết duy vật lịch sử”, mà nội dung cơ bản của nó là lý luận về “hình thái kinh tế - xã hội”, chỉ ra bản chất của sự vận động và phát triển của xã hội loài người. Chủ nghĩa duy vật lịch sử là phát kiến vĩ đại thứ nhất của C.Mác và Ph.Ăngghen; là cơ sở về mặt triết học để nghiên cứu xã hội tư bản chủ nghĩa và khẳng định sự sụp đổ của chủ nghĩa tư bản và sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản là tất yếu như nhau.

Học thuyết về giá trị thặng dư

Từ việc phát hiện ra chủ nghĩa duy vật lịch sử, C. Mác và Ph. Ăngghen đi sâu nghiên cứu nền sản xuất công nghiệp và nền kinh tế tư bản chủ nghĩa. Chính trong quá trình nghiên cứu khoa học gắn với hoạt động thực tiễn trong phong trào công nhân, C.Mác và Ph.Ănghen đã sáng tạo ra bộ “Tư bản”, mà giá trị to lớn nhất là “Học thuyết về giá trị thặng dư”. Học thuyết này đã chỉ rõ bản chất của chế độ làm thuê trong chế độ tư bản; đã chứng minh một cách khoa học loại “hàng hóa đặc biệt”, hàng hóa sức lao động của công nhân mà nhà tư bản, giai cấp tư sản đã mua và có những thủ đoạn tinh vi chiếm đoạt ngày càng lớn “giá trị thặng dư” được sinh ra nhờ bóc lột sức lao động của công nhân. Chính đó là nguyên nhân cơ bản làm cho mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản tăng lên không thể dung hòa trong khuôn khổ chủ nghĩa tư bản. Học thuyết giá trị thặng dư, phát kiến vĩ đại thứ hai của C.Mác và Ph.Ăngghen, là sự luận chứng khoa học về phương diện kinh tế khẳng định cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân chống giai cấp tư sản diễn ra ngay từ đầu và sự diệt vong của chủ nghĩa tư bản và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội là tất yếu như nhau.

Học thuyết về sứ mệnh lịch sử toàn thế giới của giai cấp công nhân

Trên cơ sở hai phát kiến vĩ đại là chủ nghĩa duy vật lịch sử và học thuyết về giá trị thặng dư, C.Mác và Ph.Ăngghen đã có phát kiến vĩ đại thứ ba, sứ mệnh lịch sử toàn thế giới của giai cấp công nhân. Với phát kiến này, hạn chế có tính lịch sử của chủ nghĩa xã hội không tưởng do không chỉ ra được lực lượng xã hội có khả năng trở thành người sáng tạo ra xã hội mới đã được khắc phục một cách triệt để. Chính vì vậy, phát kiến thứ ba của C. Mác và Ph. Angghen, học thuyết về sứ mệnh lịch sử toàn thế giới của giai cấp công nhân đã luận chứng về sâu sắc, bản chất về phương diện chính trị - xã hội của sự diệt vong không tránh khỏi của chủ nghĩa tư bản và sự ra đời tất yếu của chủ nghĩa xã hội.

Trong xã hội tư bản, mâu thuẫn về mặt kinh tế đã biểu hiện ra thành mâu thuẫn

chính trị giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản- hai giai cấp có vai trò nổi bật nhất, đối lập trực tiếp về lợi ích và mâu thuẫn ngày càng gay gắt trong suốt thời gian tồn tại và phát triển của chủ nghĩa tư bản. Giai cấp tư sản, nhà nước của nó vẫn thường xuyên phải “điều chỉnh, thích nghi” về kinh tế với giai cấp công nhân một cách tạm thời, song mâu thuẫn này không thể giải quyết triệt để, nếu không có thắng lợi của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Lãnh đạo, tổ chức thắng lợi cách mạng xã hội chủ nghĩa ở mỗi nước và trên toàn thế giới là sứ mệnh lịch sử có tính chất toàn thế giới của giai cấp công nhân thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản.

1.3.3. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản đánh dấu sự ra đời của Chủ nghĩa xã hội khoa học

Được sự uỷ nhiệm của những người cộng sản và công nhân quốc tế, tháng 2 năm 1848, tác phẩm “Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản” do C.Mác và Ph.Ăngghen soạn thảo được công bố trước toàn thế giới, đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa Mác với tư cách là chủ nghĩa xã hội khoa học theo nghĩa rộng.

Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản là tác phẩm kinh điển chủ yếu của chủ nghĩa xã hội khoa học. Sự ra đời của tác phẩm vĩ đại này đánh dấu sự hình thành về cơ bản lý luận của chủ nghĩa Mác bao gồm ba bộ phận hợp thành: Triết học, Kinh tế chính trị học và Chủ nghĩa xã hội khoa học. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản còn là cương lĩnh chính trị, là kim chỉ nam hành động của toàn bộ phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản là ngọn cờ dẫn dắt giai cấp công nhân và nhân dân lao động toàn thế giới trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản, giải phóng loài người vĩnh viễn thoát khỏi mọi áp bức, bóc lột giai cấp, bảo đảm cho loài người được thực sự sống trong hòa bình, tự do và hạnh phúc.

Chính Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản đã nêu và phân tích một cách có hệ thống lịch sử và lô gic hoàn chỉnh về những vấn đề cơ bản nhất, đầy đủ, xúc tích và chặt chẽ nhất thâu tóm hầu như toàn bộ những luận điểm của chủ nghĩa xã hội khoa học:

Cuộc đấu tranh của giai cấp trong lịch sử loài người đã phát triển đến một giai đoạn mà giai cấp công nhân không thể tự giải phóng mình nếu không đồng thời giải phóng vĩnh viễn xã hội ra khỏi tình trạng phân chia giai cấp, áp bức, bóc lột và đấu tranh giai cấp. Song, giai cấp vô sản không thể hoàn thành sứ mệnh lịch sử nếu không tổ chức thành chính đảng của giai cấp, Đảng được hình thành và phát triển xuất phát từ sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.

Lôgic phát triển tất yếu của xã hội tư sản và cũng là của thời đại tư bản chủ nghĩa đó là sự sụp đổ của chủ nghĩa tư bản và sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội là tất yếu như nhau.

Giai cấp công nhân, do có địa vị kinh tế - xã hội đại diện cho lực lượng sản xuất tiên tiến, có sứ mệnh lịch sử thủ tiêu chủ nghĩa tư bản, đồng thời là lực lượng tiên phong trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản.

Những người cộng sản trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản, cần thiết phải thiết lập sự liên minh với các lực lượng dân chủ để đánh đổ chế độ phong kiến chuyên chế, đồng thời không quên đấu tranh cho mục tiêu cuối cùng là chủ nghĩa cộng sản. Những người cộng sản phải tiến hành cách mạng không ngừng nhưng phải có chiến lược, sách lược khôn khéo và kiên quyết.

Chủ nghĩa xã hội khoa học là bộ phận thể hiện tập trung nhất tính chính trị - thực tiễn sinh động của chủ nghĩa Mác.

2. Các giai đoạn phát triển cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học

2.1. C.Mác và Ph.Ăngghen phát triển Chủ nghĩa xã hội khoa học

2.1.1. Thời kỳ từ 1848 đến Công xã Pari (1871)

Đây là thời kỳ của những sự kiện của cách mạng dân chủ tư sản ở các nước Tây Âu (1848-1852): Quốc tế I thành lập (1864); tập I bộ Tư bản của C.Mác được xuất bản (1867). V.I.Lênin đã khẳng định: “từ khi bộ “Tư bản” ra đời... quan niệm duy vật lịch sử không còn là một giả thuyết nữa, mà là một nguyên lý đã được chứng minh một cách khoa học; và chừng nào chúng ta chưa tìm ra một cách nào khác để giải thích một cách khoa học sự vận hành và phát triển của một hình thái xã hội nào đó - của chính một hình thái xã hội, chứ không phải của sinh hoạt của một nước hay một dân tộc, hoặc thậm chí của một giai cấp nữa v.v..., thì chừng đó quan niệm duy vật lịch sử vẫn cứ là đồng nghĩa với khoa học xã hội”¹. V.I.Lênin cũng khẳng định, bộ “Tư bản” là tác phẩm chủ yếu và cơ bản trình bày chủ nghĩa xã hội khoa học². Trên cơ sở tổng kết kinh nghiệm cuộc cách mạng 1848-1852 của giai cấp công nhân, C.Mác và Ph.Ăngghen tiếp tục phát triển thêm nhiều nội dung của chủ nghĩa xã hội khoa học. Các nhà sáng lập chủ nghĩa khoa học đã viết nhiều tác phẩm để bổ sung, phát triển các luận điểm của chủ nghĩa xã hội khoa học đã được khởi xướng trong tác phẩm “Tuyên ngôn”. Những tác phẩm tiêu biểu: “Ngày mười tám tháng Sương mù của Lui Bonapacto” (1852), “Chiến tranh nông dân ở Đức” (1850), “Cách mạng và phản cách mạng ở Đức” (1851)...

Trong các tác phẩm này, hai ông đã chỉ ra rằng, để giành được quyền thống trị về chính trị, giai cấp công nhân cần đập tan bộ máy nhà nước tư sản, thiết lập chuyên chính vô sản. Hai ông bổ sung tư tưởng về cách mạng không ngừng bằng sự kết hợp giữa đấu tranh của giai cấp vô sản với phong trào đấu tranh của giai cấp nông dân; xây dựng khối liên minh giữa giai cấp công nhân và giai cấp nông dân và xem đó là điều kiện tiên quyết bảo đảm cho cuộc cách mạng phát triển không ngừng để đi tới mục tiêu cuối cùng.

2.1.2. Thời kỳ sau Công xã Pari đến 1895 (Ph.Ăngghen mất)

¹ V.I.Lênin, Toàn tập, Nxb. CTQG, 1974, tập 1, tr.166.

² V.I.Lênin, Toàn tập, Nxb. CTQG, 1974, tập 1, tr.166.

Trên cơ sở tổng kết kinh nghiệm Công xã Pari, C.Mác và Ph.Ăngghen phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học trong các tác phẩm chủ yếu: “Nội chiến ở Pháp” (1871), “Phê phán Cương lĩnh Gôta” (1875), “Chống Đuyrinh” (1878); “Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước” (1884)...

Trong tác phẩm “Nội chiến ở Pháp”, C.Mác đã phát triển luận điểm quan trọng về phá hủy bộ máy nhà nước tư sản, rằng giai cấp công nhân chỉ đập tan bộ máy quan liêu, không đập tan toàn bộ bộ máy nhà nước tư sản. Đồng thời cũng thừa nhận Công xã Pari là một hình thái nhà nước của giai cấp công nhân, rốt cuộc, đã tìm ra.

Tác phẩm “Chống Đuyrinh” (1878), tác phẩm tổng hợp, được Ph.Ăngghen viết thành ba phần Triết học; Kinh tế chính trị và Chủ nghĩa xã hội khoa học. Trong tác phẩm này, có một phần sau này tách ra thành tác phẩm “Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học”, trong đó phân tích rất chi tiết những điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội và những tiền đề tư tưởng, lý luận trực tiếp cho sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học. Khi luận chứng về sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học, Ph.Ăngghen đã phân tích và chỉ rõ những điểm tích cực, tiến bộ mà các ông kế thừa trong học thuyết của ba nhà không tưởng vĩ đại của thế kỷ XIX để hình thành chủ nghĩa xã hội khoa học. Đánh giá về giá trị của chủ nghĩa xã hội không tưởng, V.I.Lênin, trong tác phẩm *Làm gì?* (1902) đã nhận xét: “chủ nghĩa xã hội lý luận Đức không bao giờ quên rằng nó dựa vào Xanh Ximông, Phuriê và Ô-oen. Mặc dù các học thuyết của ba nhà tư tưởng này có tính chất ảo tưởng, nhưng họ vẫn thuộc vào hàng ngũ những bậc trí tuệ vĩ đại nhất. Họ đã tiên đoán được một cách thiên tài rất nhiều chân lý mà ngày nay chúng ta đang chứng minh sự đúng đắn của chúng một cách khoa học”¹.

Khẳng định chủ nghĩa xã hội khoa học là một trong ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác, các ông đã nêu ra nhiệm vụ nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học: “Nghiên cứu những điều kiện lịch sử và do đó, nghiên cứu chính ngay bản chất của sự biến đổi ấy và bằng cách ấy làm cho giai cấp hiện nay đang bị áp bức và có sứ mệnh hoàn thành sự nghiệp ấy hiểu rõ được những điều kiện và bản chất của sự nghiệp của chính họ - đó là nhiệm vụ của chủ nghĩa xã hội khoa học, sự thể hiện về lý luận của phong trào vô sản”².

Cũng trong tác phẩm này, hai ông đã dự đoán về tương lai của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Đó là khi tình trạng vô chính phủ trong nền sản xuất xã hội được thay thế bằng nền sản xuất có tổ chức, có kế hoạch thì những điều kiện sống xung quanh con người chi phối và kiểm soát, lúc đó con người trở thành những người làm chủ thực sự. Cũng từ lúc đó, con người bắt đầu sự sáng tạo ra lịch sử của mình một cách hoàn toàn có ý thức. Đó là bước nhảy vọt của con người từ vương quốc tất

¹ V.I.Lênin, *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, M.1975, tập 6, tr.33.

² C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, Nxb. CTQG, Hà Nội 1995, tập 20 tr.393.

yếu sang vương quốc của tự do.

Mặc dù, với những cống hiến tuyệt vời cả về lý luận và thực tiễn, song cả C.Mác và Ph.Ăngghen không bao giờ tự cho học thuyết của mình là một hệ thống giáo điều, “nhất thành bất biến”, trái lại, nhiều lần hai ông đã chỉ rõ đó chỉ là những “gợi ý” cho mọi suy nghĩ và hành động. Trong Lời nói đầu viết cho tác phẩm “Đấu tranh giai cấp ở Pháp” từ 1848 - 1850 của C.Mác, Ph.Ăngghen đã thẳng thắn thừa nhận sai lầm về dự báo khả năng nổ ra của những cuộc cách mạng vô sản ở châu Âu, vì lẽ “Lịch sử đã chỉ rõ rằng trạng thái phát triển kinh tế trên lục địa bấy giờ còn rất lâu mới chín muồi để xóa bỏ phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa”¹. Đây cũng chính là “gợi ý” để V.I.Lênin và các nhà tư tưởng lý luận của giai cấp công nhân tiếp tục bổ sung và phát triển phù hợp với điều kiện lịch sử mới.

Đánh giá về chủ nghĩa Mác, V.I.Lênin chỉ rõ: “Học thuyết của Mác là học thuyết vạn năng vì nó là một học thuyết chính xác”².

2.2. V.I.Lênin vận dụng và phát triển Chủ nghĩa xã hội khoa học trong điều kiện mới

V.I.Lênin (1870-1924) là người đã kế tục một cách xuất sắc sự nghiệp cách mạng và khoa học của C.Mác và Ph.Ăngghen; tiếp tục bảo vệ, vận dụng và phát triển sáng tạo lý luận chủ nghĩa xã hội khoa học trong thời đại mới, thời đại để quốc chủ nghĩa và cách mạng vô sản; trong hoàn cảnh mà chủ nghĩa Mác đã giành ưu thế trong phong trào công nhân quốc tế; trong điều kiện chủ nghĩa xã hội từ lý luận trở thành hiện thực.

Nếu như công lao của C.Mác và Ph.Ăngghen là phát triển chủ nghĩa xã hội từ không tưởng thành khoa học thì công lao của V.I.Lênin là đã biến chủ nghĩa xã hội từ khoa học thành hiện thực, được đánh dấu bằng sự ra đời của nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới – Nhà nước Xô viết, năm 1917.

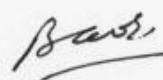
Những đóng góp to lớn của Người vào sự vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học có thể được chia thành hai thời kỳ cơ bản: thời kỳ trước Cách mạng Tháng Mười Nga và thời kỳ từ Cách mạng Tháng Mười Nga đến năm 1924.

2.2.1. Thời kỳ trước Cách mạng Tháng Mười Nga

Bảo vệ, kế thừa và vận dụng sáng tạo các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học, phân tích và tổng kết một cách nghiêm túc các sự kiện lịch sử diễn ra trong đời sống kinh tế - xã hội trong thời kỳ đế quốc chủ nghĩa và cách mạng vô sản là sứ mệnh của V.I.Lênin. Thời gian này, Lenin đã viết hàng loạt tác phẩm: “Những người bạn dân là thế nào và họ đấu tranh chống chong chong những dân chủ - xã hội ra sao” (1894); “Nội dung kinh tế của chủ nghĩa dân túy và sự phê phán trong cuốn sách của

¹ C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, Nxb. CTQG, Hà Nội, 1995, tập 22, tr.761.

² V.I. Lênin, *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, M.1978, tập 23, tr.50.



ông Xtoruvê về nội dung đó” (1894); “Làm gì?” (1902); “Một bước tiến, hai bước lùi” (1904), “Nhà nước và cách mạng” (1917)...

Trong những tác phẩm này, V.I.Lênin đã phát hiện và trình bày một cách có hệ thống những khái niệm, phạm trù khoa học phản ánh những quy luật, những thuộc tính bản chất chi phối sự vận động biến đổi của đời sống xã hội trong quá trình chuyển biến tất yếu từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, tiêu biểu là:

- Đấu tranh chống các trào lưu phi mác xít (chủ nghĩa dân túy tự do, phái kinh tế, phái mác xít hợp pháp) nhằm bảo vệ chủ nghĩa Mác, mở đường cho chủ nghĩa Mác thâm nhập mạnh mẽ vào Nga;

- Kế thừa những di sản lý luận của C.Mác và Ph.Ăngghen về chính đảng, V.I.Lênin đã xây dựng lý luận về đảng cách mạng kiểu mới của giai cấp công nhân, về các nguyên tắc tổ chức, cương lĩnh, sách lược trong nội dung hoạt động của đảng;

- Kế thừa, phát triển tư tưởng cách mạng không ngừng của C.Mác và Ph.Ăngghen, V.I.Lênin đã hoàn chỉnh lý luận về cách mạng xã hội chủ nghĩa và chuyên chính vô sản, cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới và các điều kiện tất yếu cho sự chuyển biến sang cách mạng xã hội chủ nghĩa; những vấn đề mang tính quy luật của cách mạng xã hội chủ nghĩa, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa; vấn đề dân tộc và cương lĩnh dân tộc, đoàn kết và liên minh của giai cấp công nhân với nông dân và các tầng lớp lao động khác; những vấn đề về quan hệ quốc tế và chủ nghĩa quốc tế vô sản, quan hệ cách mạng xã hội chủ nghĩa với phong trào giải phóng dân tộc.

- Phát triển quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen về khả năng thắng lợi của cách mạng xã hội chủ nghĩa, trên cơ sở những nghiên cứu, phân tích về chủ nghĩa đế quốc, V.I.Lênin phát hiện ra quy luật phát triển không đều về kinh tế và chính trị của chủ nghĩa tư bản trong thời kỳ chủ nghĩa đế quốc và đi đến kết luận: *cách mạng vô sản có thể thắng lợi ở một số nước hay thậm chí ở một nước riêng lẻ, nơi chủ nghĩa tư bản chưa phải là phát triển nhất, nhưng là khâu yếu nhất trong sợi dây chuyền tư bản chủ nghĩa*.

V.I.Lênin đã dành nhiều tâm huyết luận giải về chuyên chính vô sản, xác định bản chất dân chủ của chế độ chuyên chính vô sản; phân tích mối quan hệ giữa chức năng thống trị và chức năng xã hội của chuyên chính vô sản. Chính V.I.Lênin là người đầu tiên nói đến phạm trù hệ thống chuyên chính vô sản, bao gồm hệ thống của Đảng Bônsêvíc lãnh đạo, Nhà nước Xô viết quản lý và tổ chức công đoàn.

Gắn hoạt động lý luận với thực tiễn cách mạng, V.I.Lênin trực tiếp lãnh đạo Đảng của giai cấp công nhân Nga tập hợp lực lượng đấu tranh chống chế độ chuyên chế Nga hoàng, tiến tới giành chính quyền về tay giai cấp công nhân và nhân dân lao động Nga.

2.2.2. Thời kỳ sau Cách mạng Tháng Mười Nga đến 1924 (Lênin mất)

Ngay sau khi cách mạng thắng lợi, V.I.Lênin đã viết nhiều tác phẩm quan trọng bàn về những nguyên lý của chủ nghĩa xã hội khoa học trong thời kỳ mới: “Cách mạng vô sản và tên phản bội Causky” (1918); “Những nhiệm vụ trước mắt của chính quyền Xô Viết” (1918), “Bàn về nhà nước” (1919), “Kinh tế chính trị trong thời đại chuyên chính vô sản” (1919), “Bàn về thuế lương thực” (1921)... Trong các tác phẩm, V.I.Lênin đặc biệt quan tâm đến những vấn đề sau:

- Chuyên chính vô sản, theo V.I.Lênin, là một hình thức nhà nước mới - nhà nước dân chủ, dân chủ đối với những người vô sản và nói chung những người không có của và chuyên chính chống giai cấp tư sản. Cơ sở và nguyên tắc cao nhất của chuyên chính vô sản là sự liên minh của giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và toàn thể nhân dân lao động cũng như các tầng lớp lao động khác dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân để thực hiện nhiệm vụ cơ bản của chuyên chính vô sản là thủ tiêu mọi chế độ người bóc lột người, là xây dựng chủ nghĩa xã hội.

- V.I.Lênin luận giải rõ luận điểm của C.Mác về thời kỳ quá độ chính trị từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản. Phê phán các quan điểm của kẻ thù xuyên tạc về bản chất của chuyên chính vô sản chung quy chỉ là bạo lực, V.I.Lênin đã chỉ rõ: chuyên chính vô sản... không chỉ là bạo lực đối với bọn bóc lột và cũng không phải chủ yếu là bạo lực... là việc giai cấp công nhân đưa ra được và thực hiện được kiều tổ chức lao động xã hội cao hơn so với chủ nghĩa tư bản, đây là nguồn sức mạnh, là điều đảm bảo cho thắng lợi hoàn toàn và tất nhiên của chủ nghĩa cộng sản. V.I.Lênin đã nêu rõ: chuyên chính vô sản là một cuộc đấu tranh kiên trì, đổ máu và không đổ máu, bạo lực và hòa bình, bằng quân sự và bằng kinh tế, bằng giáo dục và bằng hành chính, chống những thế lực và những tập tục của xã hội cũ.

- Về chế độ dân chủ, V.I.Lênin khẳng định: chỉ có dân chủ tư sản hoặc dân chủ xã hội chủ nghĩa, không có dân chủ thuần tuý hay dân chủ nói chung. Sự khác nhau căn bản giữa hai chế độ dân chủ này là chế độ dân chủ vô sản so với bất cứ chế độ dân chủ tư sản nào, cũng dân chủ hơn gấp triệu lần; chính quyền Xô viết so với nước cộng hòa tư sản dân chủ nhất thì cũng dân chủ hơn gấp triệu lần.

- Về cải cách hành chính bộ máy nhà nước sau khi đã bước vào thời kỳ xây dựng xã hội mới, V.I.Lênin cho rằng, trước hết, phải có một đội ngũ những người cộng sản cách mạng đã được tôi luyện và tiếp sau là phải có bộ máy nhà nước tinh, gọn, không hành chính, quan liêu.

- V.I.Lênin đã nhiều lần dự thảo cương lĩnh xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước Nga; nêu ra nhiều luận điểm khoa học độc đáo: Cần có những bước quá độ nhỏ trong thời kỳ quá độ nói chung lên chủ nghĩa xã hội; giữ vững chính quyền Xô viết thực hiện điện khí hóa toàn quốc; xã hội hóa những tư liệu sản xuất cơ bản theo hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng nền công nghiệp hiện đại; điện khí hóa nền kinh tế quốc dân; cải tạo kinh tế tiểu nông theo những nguyên tắc xã hội chủ nghĩa; thực hiện cách mạng văn

hóa... Bên cạnh đó là việc sử dụng rộng rãi hình thức chủ nghĩa tư bản nhà nước để dần dần cải tiến chế độ sở hữu của các nhà tư bản hạng trung và hạng nhỏ thành sở hữu công cộng. Cải tạo nông nghiệp bằng con đường hợp tác xã theo nguyên tắc xã hội chủ nghĩa; xây dựng nền công nghiệp hiện đại và điện khí hóa là cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội; học chủ nghĩa tư bản về kỹ thuật, kinh nghiệm quản lý kinh tế, trình độ giáo dục; sử dụng các chuyên gia tư sản; cần phải phát triển thương nghiệp xã hội chủ nghĩa. Đặc biệt, V.I.Lênin nhấn mạnh, trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, cần thiết phải phát triển kinh tế hàng hoá nhiều thành phần.

- V.I.Lênin đặc biệt coi trọng vấn đề dân tộc trong hoàn cảnh đất nước có rất nhiều tộc người. Ba nguyên tắc cơ bản trong Cương lĩnh dân tộc: Quyền bình đẳng dân tộc; quyền dân tộc tự quyết và tình đoàn kết của giai cấp vô sản thuộc tất cả các dân tộc; Giai cấp vô sản toàn thế giới và các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại...

Cùng với những công hiến hết sức to lớn về lý luận và chỉ đạo thực tiễn cách mạng, V.I.Lênin còn nêu một tấm gương sáng ngời về lòng trung thành vô hạn với lợi ích của giai cấp công nhân, với lý tưởng cộng sản do C.Mác, Ph.Ăngghen phát hiện và khởi xướng. Những điều đó đã làm cho V.I. Lênin trở thành một thiên tài khoa học, một lãnh tụ kiệt xuất của giai cấp công nhân và nhân dân lao động toàn thế giới.

2.3. *Sự vận dụng và phát triển sáng tạo Chủ nghĩa xã hội khoa học từ sau khi V.I.Lênin qua đời đến nay*

2.3.1. Thời kỳ từ 1924 đến trước 1991

Sau khi V.I.Lênin qua đời, đời sống chính trị thế giới chứng kiến nhiều thay đổi:

Chiến tranh thế giới lần thứ hai do các thế lực đế quốc phản động cực đoan gây ra từ 1939-1945 để lại hậu quả cực kỳ khủng khiếp cho nhân loại. Trong phe đồng minh chống phát xít, Liên Xô góp phần quyết định chấm dứt chiến tranh, cứu nhân loại khỏi thảm họa của chủ nghĩa phát xít và tạo điều kiện hình thành hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, tạo lợi thế so sánh cho lực lượng hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

J.Xtalin kế tục V.I.Lênin là người lãnh đạo cao nhất của Đảng Cộng sản (b) Nga và sau đó là Đảng Cộng sản Liên Xô, đồng thời là người có ảnh hưởng lớn nhất đối với Quốc tế III cho đến năm 1943, khi G.Đi-mi-trốp là chủ tịch Quốc tế III. Từ năm 1924 đến năm 1953, có thể gọi là “Thời đoạn Xtalin” trực tiếp vận dụng và phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học. Chính Xtalin và Đảng Cộng sản Liên Xô đã gắn lý luận và tên tuổi của C.Mác với V.I.Lênin thành “Chủ nghĩa Mác - Lênin”. Sự thật này chứng tỏ “thời đoạn Xtalin” trực tiếp lãnh đạo, về cơ bản, vẫn trung thành, vận dụng và phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học, chủ nghĩa Mác - Lênin. Xtalin cũng là một thiên tài chính trị, kinh tế, quân sự và là lãnh tụ cao nhất của Đảng, Nhà nước Liên Xô, trong mấy thập kỷ bước đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội, với những thành quả to lớn và

nhanh chóng về nhiều mặt để Liên Xô trở thành một cường quốc xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên toàn cầu, buộc thế giới phải thừa nhận và nể trọng.

Sự vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa xã hội khoa học trong thời kỳ sau Lenin, có thể được khái quát như sau:

Hội nghị đại biểu các Đảng Cộng sản và công nhân quốc tế họp tại Matxcova tháng 11-1957 đã tổng kết và thông qua 9 qui luật chung của công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Mặc dù, về sau do sự phát triển của tình hình thế giới, những nhận thức đó đã bị lịch sử vượt qua, song đây cũng là sự phát triển và bổ sung nhiều nội dung quan trọng cho chủ nghĩa xã hội khoa học trong thời kỳ mới.

Hội nghị đại biểu của 81 Đảng Cộng sản và công nhân quốc tế cũng họp ở Matxcova vào tháng giêng năm 1960 đã phân tích tình hình quốc tế và những vấn đề cơ bản của thế giới, đưa ra khái niệm về “thời đại hiện nay”; xác định nhiệm vụ hàng đầu của các Đảng Cộng sản và công nhân là bảo vệ và củng cố hòa bình ngăn chặn bọn đế quốc hiếu chiến phát động chiến tranh thế giới mới; tăng cường đoàn kết phong trào cộng sản đấu tranh cho hòa bình, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Hội nghị đã khẳng định: “Hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, các lực lượng đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc nhằm cải tạo xã hội theo chủ nghĩa xã hội, đang quyết định nội dung chủ yếu, phương hướng chủ yếu của những đặc điểm chủ yếu của sự phát triển lịch sử của xã hội loài người trong thời đại ngày nay”¹.

Hội nghị năm 1960 còn nêu ra một vấn đề cấp bách mà Hội nghị năm 1957 chưa nêu ra là: Vấn đề xây dựng cơ sở vật chất cần thiết, xây dựng mức sản xuất cao trên cơ sở kỹ thuật tiên tiến, điện khí hóa nền kinh tế quốc dân, cơ giới hóa và tự động hóa nền sản xuất. Tại Hội nghị này, Liên đoàn những người cộng sản Nam tư” đã bị lên án đi theo con đường của chủ nghĩa xét lại hiện đại, là tự tách ra khỏi hệ thống xã hội chủ nghĩa, biểu hiện một sự rạn nứt của chính hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới.

Sau Hội nghị Matxcova năm 1960, hoạt động lí luận và thực tiễn của các Đảng Cộng sản và công nhân được tăng cường hơn trước. Tuy nhiên, trong phong trào cộng sản quốc tế, trên những vấn đề cơ bản của cách mạng thế giới vẫn tồn tại những bất đồng sâu sắc và vẫn tiếp tục diễn ra cuộc đấu tranh gay gắt giữa những người theo chủ nghĩa Mác - Lenin với những người theo chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa giáo điều biệt phái. Hội nghị Matxcova thông qua văn kiện: “Những nhiệm vụ đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc trong giai đoạn hiện tại và sự thống nhất hành động của các Đảng Cộng sản, công nhân và tất cả các lực lượng chống đế quốc”.

Tiếp đó, đến những năm cuối của thập niên 80 đầu thập niên 90 của thế kỷ XX, do nhiều tác động tiêu cực, phức tạp từ bên trong và bên ngoài, mô hình của chế độ xã

¹ Xem <http://dangcongsan.vn/tu-lieu-van-kien/cac-ban-dang-trung-uong/books>

hội chủ nghĩa của Liên Xô và Đông Âu lần lượt sụp đổ, hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới tan rã, chủ nghĩa xã hội đứng trước một thử thách đòi hỏi phải vượt qua. Vấn đề đặt ra đối với chủ nghĩa xã hội khoa học là từ trong những thành công và thất bại của chủ nghĩa xã hội hiện thực trong thập kỷ cuối thế kỷ XX, cần nghiêm túc phân tích, khái quát và rút ra các vấn đề lý luận, những bài học kinh nghiệm, từ đó có những hình thức, biện pháp, chủ trương chiến lược và sách lược hợp lý trong hoàn cảnh mới, tiếp tục bổ sung và phát triển sáng tạo chủ nghĩa xã hội khoa học, tiếp tục thực hiện thắng lợi trên thực tế chế độ xã hội mới, xã hội xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa.

2.3.2. Thời kỳ từ 1991 đến nay

Sau khi hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới sụp đổ, chủ nghĩa Mác-Lênin nói chung, chủ nghĩa xã hội khoa học nói riêng bước vào thời kỳ thử thách nghiêm trọng. Trên phạm vi quốc tế, đã diễn ra nhiều chiến dịch tấn công của các thế lực thù địch nhằm phủ định sạch sẽ chủ nghĩa xã hội, rằng chủ nghĩa xã hội đã cáo chung... Song từ bản chất khoa học, sáng tạo và cách mạng, chủ nghĩa xã hội mang sức sống của qui luật lịch sử đã và sẽ tiếp tục có bước phát triển mới.

Trên thế giới, sau sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu, chỉ còn một số nước xã hội chủ nghĩa hoặc nước có xu hướng tiếp tục theo chủ nghĩa xã hội, do vẫn có một Đảng Mác - Lênin lãnh đạo. Những Đảng Mác - Lênin kiên trì hệ tư tưởng Mác - Lênin, chủ nghĩa xã hội khoa học, từng bước giữ ổn định để cải cách, đổi mới và phát triển.

Trung Quốc tiến hành cải cách, mở cửa từ năm 1978 đã thu được những thành tựu đáng ghi nhận, cả về lý luận và thực tiễn. Đảng Cộng sản Trung Quốc, từ ngày thành lập (1-7-1921) đến nay đã trải qua 3 thời kỳ lớn: Cách mạng, xây dựng và cải cách, mở cửa. Riêng thời kỳ cải cách, mở cửa từ Hội nghị Trung ương 3 khóa XI cuối năm 1978 đến nay, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã tiến hành 8 kỳ đại hội. Đại hội lần thứ XVI của Đảng Cộng sản Trung Quốc năm 2002 đã khái quát về quá trình lãnh đạo của Đảng này như sau: “Đảng chúng ta trải qua thời kỳ cách mạng, xây dựng và cải cách; đã từ một Đảng lãnh đạo nhân dân phấn đấu giành chính quyền trong cả nước trở thành Đảng lãnh đạo nhân dân nắm chính quyền trong cả nước và cầm quyền lâu dài; đã từ một Đảng lãnh đạo xây dựng đất nước trong điều kiện chịu sự bao vây từ bên ngoài và thực hiện kinh tế kế hoạch, trở thành Đảng lãnh đạo xây dựng đất nước trong điều kiện cải cách mở cửa và phát triển kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa”. Đảng Cộng sản Trung Quốc trong cải cách, mở cửa “xây dựng chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc” kiên trì phương châm: “cầm quyền khoa học, cầm quyền dân chủ, cầm quyền theo pháp luật; “tất cả vì nhân dân”; “tất cả dựa vào nhân dân” và thực hiện 5 nguyên tắc (5 kiên trì): 1) Kiên trì coi phát triển là nhiệm vụ quan trọng số một chấn hưng đất nước của đảng cầm quyền, không ngừng nâng cao năng lực điều hành kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa; 2) kiên trì sự thống nhất hữu cơ giữa sự lãnh đạo của

Đảng, nhân dân làm chủ dựa vào pháp luật để quản lý đất nước, không ngừng nâng cao năng lực phát triển nền chính trị dân chủ xã hội chủ nghĩa; 3) kiên trì địa vị chỉ đạo của chủ nghĩa Mác trong lĩnh vực hình thái ý thức, không ngừng nâng cao năng lực xây dựng nền văn hóa tiên tiến xã hội chủ nghĩa; 4) kiên trì phát huy rộng rãi nhất, dày dặn nhất mọi nhân tố tích cực, không ngừng nâng cao năng lực điều hành xã hội; 5) kiên trì chính sách ngoại giao hoà bình độc lập tự chủ, không ngừng nâng cao năng lực ứng phó với tình hình quốc tế và xử lý các công việc quốc tế. Đại hội XIX với chủ đề: “Quyết thắng xây dựng toàn diện xã hội khá giả, giành thắng lợi vĩ đại chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc thời đại mới”, đã khẳng định: Xây dựng Trung Quốc trở thành cường quốc hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa giàu mạnh, dân chủ, văn minh, hài hòa, tươi đẹp vào năm 2050; “Nhân dân Trung Quốc sẽ được hưởng sự hạnh phúc và thịnh vượng cao hơn, và dân tộc Trung Quốc sẽ có chỗ đứng cao hơn, vững hơn trên trường quốc tế”, ông Tập Cận Bình nói về tầm nhìn tới năm 2050¹.

Thực ra, công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc cũng còn nhiều vấn đề cần trao đổi, phân tích, nhất là về lý luận “Một quốc gia, hai chế độ”. Song, qua 40 năm thực hiện cải cách, mở cửa, những thành công Trung Quốc là đáng ghi nhận, đặc biệt Trung Quốc đã trở thành nước thứ hai trên thế giới về kinh tế.

Ở Việt Nam, công cuộc đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo từ Đại hội lần thứ VI đã thu được những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử. Trên tinh thần “nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật” Đảng Cộng sản Việt Nam không chỉ thành công trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, mà trên lĩnh vực lý luận, Đảng đã có những đóng góp đáng ghi nhận. Có thể khái quát những đóng góp vào kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin của Đảng Cộng sản Việt Nam như sau:

- Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam, trong điều kiện thời đại ngày nay;

- Kết hợp chặt chẽ ngay từ đầu đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị, lấy đổi mới kinh tế làm trung tâm, đồng thời đổi mới từng bước về chính trị, đảm bảo giữ vững sự ổn định chính trị, tạo điều kiện và môi trường thuận lợi để đổi mới và phát triển kinh tế, xã hội; thực hiện gắn phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm và xây dựng Đảng là khâu then chốt với phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, tạo ra ba trụ cột cho sự phát triển nhanh và bền vững ở nước ta;

- Xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tăng cường vai trò quản lý của Nhà nước. Giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa tăng

¹ Đại hội XIX Đảng Cộng sản Trung Quốc với chủ đề “Quyết thắng xây dựng toàn diện xã hội khá giả, giành thắng lợi vĩ đại chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc thời đại mới” đã xác định 8 điều làm rõ và 14 điều kiên trì là đóng góp mới đối với lý luận về chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc.

trưởng, phát triển kinh tế với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội. Xây dựng phát triển kinh tế phải đi đôi với giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, đi đôi với bảo vệ môi trường sinh thái;

- Phát huy dân chủ, xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa, đổi mới và hoàn thiện hệ thống chính trị bảo đảm toàn bộ quyền lực thuộc về nhân dân;

- Mở rộng và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy sức mạnh của mọi giai cấp và tầng lớp nhân dân, mọi thành phần dân tộc và tôn giáo, mọi công dân Việt Nam ở trong nước hay ở nước ngoài, tạo nên sự thống nhất và đồng thuận xã hội tạo động lực cho công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ tổ quốc;

- Mở rộng quan hệ đối ngoại, thực hiện hội nhập quốc tế; tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ của nhân dân thế giới, khai thác mọi khả năng có thể hợp tác nhằm mục tiêu xây dựng và phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại;

- Giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam - nhân tố quan trọng hàng đầu bảo đảm thắng lợi của sự nghiệp đổi mới, hội nhập và phát triển đất nước.

- Từ thực tiễn 30 năm đổi mới, Đảng ta đã rút ra một số bài học lớn, góp phần phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học trong thời kỳ mới:

Một là, trong quá trình đổi mới phải chủ động, không ngừng sáng tạo trên cơ sở kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kế thừa và phát huy truyền thống dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, vận dụng kinh nghiệm quốc tế phù hợp với Việt Nam.

Hai là, đổi mới phải luôn luôn quán triệt quan điểm “dân là gốc”, vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò làm chủ, tinh thần trách nhiệm, sức sáng tạo và mọi nguồn lực của nhân dân; phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc.

Ba là, đổi mới phải toàn diện, đồng bộ, có bước đi phù hợp; tôn trọng quy luật khách quan, xuất phát từ thực tiễn, bám sát thực tiễn, coi trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, tập trung giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề do thực tiễn đặt ra.

Bốn là, phải đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết; kiên định độc lập, tự chủ, đồng thời chủ động và tích cực hội nhập quốc tế trên cơ sở bình đẳng, cùng có lợi; kết hợp phát huy sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Năm là, Đảng phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn để thúc đẩy đổi mới xã hội, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng đội ngũ cán

bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ năng lực và phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và của cả hệ thống chính trị; tăng cường mối quan hệ mật thiết với nhân dân.

Những bài học kinh nghiệm được rút ra từ thực tiễn 30 năm đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng của giai cấp công nhân Việt Nam, thể hiện sinh động các nguyên lý, quy luật được đúc kết của chủ nghĩa xã hội khoa học ở Việt Nam và trong hoàn cảnh lịch sử Việt Nam, trong điều kiện lịch sử cụ thể của thời đại ngày nay.

Ngoài những công hiến về lý luận do Đảng Cộng sản Trung Quốc và Đảng Cộng sản Việt Nam tổng kết, phát triển trong công cuộc cải cách, mở cửa, đổi mới và hội nhập, những đóng góp của Đảng Cộng sản Cu Ba, Đảng Nhân dân cách mạng Lào... cũng có giá trị tạo nên sự bổ sung, phát triển đáng kể vào kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lê nin trong bối cảnh mới hiện nay.

3. Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu Chủ nghĩa xã hội khoa học

3.1. Đối tượng nghiên cứu của Chủ nghĩa xã hội khoa học

Mọi khoa học, như Ph.Ăngghen khẳng định, đều có đối tượng nghiên cứu riêng là những quy luật, tính quy luật thuộc khách thể nghiên cứu của nó. Điều đó cũng hoàn toàn đúng với Chủ nghĩa xã hội khoa học, khoa học lấy lĩnh vực chính trị - xã hội của đời sống xã hội làm khách thể nghiên cứu.

Cùng một khách thể, có thể có nhiều khoa học nghiên cứu. Lĩnh vực chính trị - xã hội là khách thể nghiên cứu của nhiều khoa học xã hội khác nhau. Sự phân biệt Chủ nghĩa xã hội khoa học với các khoa học chính trị - xã hội trước hết là ở đối tượng nghiên cứu.

Với tư cách là một trong ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác - Lê nin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, học thuyết chính trị - xã hội, trực tiếp nghiên cứu sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, những điều kiện, những con đường để giai cấp công nhân hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình. Hơn nữa, dựa trên nền tảng lý luận chung và phương pháp luận của Triết học và Kinh tế chính trị học mác-xít, Chủ nghĩa xã hội khoa học chỉ ra những luận cứ chính trị - xã hội rõ ràng, trực tiếp nhất để chứng minh, khẳng định sự thay thế tất yếu của chủ nghĩa tư bản bằng của chủ nghĩa xã hội, khẳng định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, chỉ ra những con đường, các hình thức và biện pháp để tiến hành cải tạo xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa. Như vậy, Chủ nghĩa xã hội khoa học là sự tiếp tục một cách lôgic triết học và kinh tế chính trị học mác-xít, là sự biểu hiện trực tiếp mục đích và hiệu lực chính trị của chủ nghĩa Mác - Lê nin trong thực tiễn.

Nếu như triết học, kinh tế chính trị học mác-xít luận giải về phương diện triết học, kinh tế học tính tất yếu, những nguyên nhân khách quan, những điều kiện để thay

thể chủ nghĩa tư bản bằng chủ nghĩa xã hội, thì chỉ có Chủ nghĩa xã hội khoa học là khoa học đưa ra câu trả lời cho câu hỏi, bằng con đường nào để thực hiện bước chuyển biến đó. Nói cách khác, Chủ nghĩa xã hội là khoa học chỉ ra con đường thực hiện bước chuyển biến từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội bằng cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân dưới sự lãnh đạo của đội tiền phong là Đảng Cộng sản.

Như vậy, Chủ nghĩa xã hội khoa học có chức năng giác ngộ và hướng dẫn giai cấp công nhân thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình trong ba thời kỳ: Đầu tranh lật đổ sự thống trị của giai cấp tư sản, giành chính quyền; thiết lập sự thống trị của giai cấp công nhân, thực hiện sự nghiệp cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội; phát triển chủ nghĩa xã hội tiến lên chủ nghĩa cộng sản. Chủ nghĩa xã hội khoa học có nhiệm vụ cơ bản là luận chứng một cách khoa học tính tất yếu lịch sử sự thay thế chủ nghĩa tư bản bằng chủ nghĩa xã hội gắn liền với sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân, địa vị, vai trò của quần chúng do giai cấp công nhân lãnh đạo trong cuộc đấu tranh cách mạng thực hiện sự chuyển biến từ chủ nghĩa tư bản đến xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Chủ nghĩa xã hội khoa học luận giải một cách khoa học về phương hướng và những nguyên tắc của chiến lược và sách lược; về con đường và các hình thức đấu tranh của giai cấp công nhân, về vai trò, nguyên tắc tổ chức và hình thức thích hợp hệ thống chính trị của giai cấp công nhân, về những tiền đề, điều kiện của công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội; về những qui luật, bước đi, hình thức, phương pháp của việc tổ chức xã hội theo hướng xã hội chủ nghĩa; về mối quan hệ gắn bó với phong trào giải phóng dân tộc, phong trào dân chủ và phong trào xã hội chủ nghĩa trong quá trình cách mạng thế giới.

Một nhiệm vụ vô cùng quan trọng của chủ nghĩa xã hội khoa học là phê phán đấu tranh bác bỏ những trào lưu tư tưởng chống cộng, chống chủ nghĩa xã hội, bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lenin và những thành quả của cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Ph.Ăngghen, trong tác phẩm “*Chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học*” đã khái quát nhiệm vụ của chủ nghĩa xã hội khoa học: “Thực hiện sự nghiệp giải phóng thế giới ấy - đó là sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện đại. Nghiên cứu những điều kiện lịch sử và do đó, nghiên cứu ngay chính bản chất của sự biến đổi ấy và bằng cách ấy làm cho giai cấp hiện nay đang bị áp bức và có sứ mệnh hoàn thành sự nghiệp ấy hiểu rõ được những điều kiện và bản chất sự nghiệp của chính họ - đó là nhiệm vụ của chủ nghĩa xã hội khoa học, sự thể hiện về mặt lý luận của phong trào công nhân”¹.

Từ những luận giải trên có thể khái quát, đối tượng của chủ nghĩa xã hội khoa

¹ C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, Nxb. CTQG, Hà Nội. 1994, tập 17, tr.456.

học: là những qui luật, tính qui luật chính trị - xã hội của quá trình phát sinh, hình thành và phát triển của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa mà giai đoạn thấp là chủ nghĩa xã hội; những nguyên tắc cơ bản, những điều kiện, những con đường và hình thức, phương pháp đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động nhằm hiện thực hóa sự chuyển biến từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

3.2. Phương pháp nghiên cứu của Chủ nghĩa xã hội khoa học

Chủ nghĩa xã hội khoa học sử dụng phương pháp luận chung nhất là chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử của triết học Mác - Lênin. Chỉ có dựa trên phương pháp luận khoa học đó, chủ nghĩa xã hội khoa học mới luận giải đúng đắn, khoa học về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, về quá trình phát sinh, hình thành, phát triển của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa và các khái niệm, phạm trù, các nội dung khác của chủ nghĩa xã hội khoa học.

Trên cơ sở phương pháp luận chung đó, chủ nghĩa xã hội khoa học đặc biệt chú trọng sử dụng những phương pháp nghiên cứu cụ thể và những phương pháp có tính liên ngành, tổng hợp:

Phương pháp kết hợp lôgic và lịch sử. Đây là phương pháp đặc trưng và đặc biệt quan trọng đối với chủ nghĩa xã hội khoa học. Phải trên cơ sở những tư liệu thực tiễn của các sự thật lịch sử mà phân tích để rút ra những nhận định, những khái quát về lý luận có kết cấu chặt chẽ, khoa học - tức là rút ra được lôgic của lịch sử, không dùng lại ở sự liệt kê sự thật lịch sử. Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin đã là những tấm gương mẫu mực về việc sử dụng phương pháp này khi phân tích lịch sử nhân loại, đặc biệt là về sự phát triển các phương thức sản xuất... để rút ra được lôgic của quá trình lịch sử, căn bản là quy luật mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, giữa giai cấp bóc lột và bị bóc lột, quy luật đấu tranh giai cấp dẫn đến các cuộc cách mạng xã hội và do đó, cuối cùng đấu tranh giai cấp tất yếu dẫn đến chuyên chính vô sản, dẫn đến chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Sau này, chính cái kết luận lôgic khoa học đó đã vừa được chứng minh vừa là nhân tố dẫn dắt tiến hành thắng lợi của cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười Nga (1917) và sau đó là hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới ra đời với những thành tựu không thể phủ nhận. Tất nhiên, sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu không phải do cái tất yếu lôgic của chủ nghĩa xã hội, mà trái lại, do các đảng cộng sản ở các nước đó xa rời, phản bội cái tất yếu đã được luận giải khoa học trên lập trường chủ nghĩa Mác - Lênin.

Phương pháp khảo sát và phân tích về mặt chính trị - xã hội dựa trên các điều kiện kinh tế - xã hội cụ thể là phương pháp có tính đặc thù của chủ nghĩa xã hội khoa học. Khi nghiên cứu, khảo sát thực tế, thực tiễn một xã hội cụ thể, đặc biệt là trong điều kiện của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, những người nghiên cứu, khảo sát... phải luôn có sự nhạy bén về chính trị - xã hội trước tất cả các hoạt động và quan

hệ xã hội, trong nước và quốc tế. Thường là, trong thời đại còn giai cấp và đấu tranh giai cấp, còn chính trị thì mọi hoạt động, mọi quan hệ xã hội ở các lĩnh vực, kể cả khoa học công nghệ, tri thức và sử dụng tri thức, các nguồn lực, các lợi ích... đều có nhân tố chính trị chi phối mạnh nhất, bởi chính trị không thể không đứng ở vị trí hàng đầu so với kinh tế. Không chú ý phương pháp khảo sát và phân tích về mặt chính trị - xã hội, không có nhạy bén chính trị và lập trường, bản lĩnh chính trị vững vàng, khoa học thì dễ mơ hồ, lầm lẫn, sai lệch khôn lường.

Phương pháp so sánh được sử dụng trong nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học nhằm so sánh và làm sáng tỏ những điểm tương đồng và khác biệt trên phương diện chính trị- xã hội giữa phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa; giữa các loại hình thể chế chính trị và giữa các chế độ dân chủ, dân chủ tư sản và dân chủ xã hội chủ nghĩa... phương pháp so sánh còn được thực hiện trong việc so sánh các lý thuyết, mô hình xã hội chủ nghĩa, mô hình Xô Viết, mô hình Bắc Âu; mô hình Mỹ - Latinh...

Các phương pháp có tính liên ngành: Chủ nghĩa xã hội khoa học là một khoa học chính trị - xã hội thuộc khoa học xã hội nói chung do đó cần thiết phải sử dụng nhiều phương pháp nghiên cứu cụ thể của các khoa học xã hội khác: như phương pháp phân tích, tổng hợp, thống kê, so sánh, điều tra xã hội học, sơ đồ hoá, mô hình hoá, v.v. để nghiên cứu những khía cạnh chính trị - xã hội của các mặt hoạt động trong một xã hội còn giai cấp, đặc biệt là trong chủ nghĩa tư bản và trong chủ nghĩa xã hội, trong đó có thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Ngoài ra, chủ nghĩa xã hội khoa học còn gắn bó trực tiếp với phương pháp tổng kết thực tiễn, nhất là thực tiễn về chính trị - xã hội để từ đó rút ra những vấn đề lý luận có tính qui luật của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở mỗi quốc gia cũng như của hệ thống xã hội chủ nghĩa.

3.3. Ý nghĩa của việc nghiên cứu Chủ nghĩa xã hội khoa học

Về mặt lý luận

Nghiên cứu, học tập và phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học, về mặt lý luận có ý nghĩa quan trọng trang bị những nhận thức chính trị - xã hội và phương pháp luận khoa học về quá trình tất yếu lịch sử dẫn đến sự hình thành, phát triển hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa, giải phóng xã hội, giải phóng con người... Vì thế, các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin có lý khi xác định rằng, chủ nghĩa xã hội khoa học là vũ khí lý luận của giai cấp công nhân hiện đại và đảng của nó để thực hiện quá trình giải phóng nhân loại và giải phóng bản thân mình. Một khi giai cấp công nhân và nhân lao động không có nhận thức đúng đắn và đầy đủ về chủ nghĩa xã hội thì không thể có niềm tin, lý tưởng và bản lĩnh cách mạng vững vàng trong mọi tình huống và mọi khía cạnh của lịch sử, cũng không có đủ cơ sở khoa học, bản lĩnh để vận dụng sáng tạo, phát triển đúng đắn lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Cũng như triết học và kinh tế chính trị học Mác- Lênin, chủ nghĩa xã hội khoa học không chỉ giải thích thế giới mà căn bản là ở chỗ cài tạo thế giới theo qui luật khách quan, phù hợp với tiến bộ, văn minh. Nghiên cứu, học tập chủ nghĩa xã hội khoa học góp phần định hướng chính trị - xã hội cho hoạt động thực tiễn của Đảng Cộng sản, Nhà nước xã hội chủ nghĩa và nhân dân trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Nghiên cứu, học tập chủ nghĩa xã hội khoa học giúp chúng ta có căn cứ nhận thức khoa học để luôn cảnh giác, phân tích đúng và đấu tranh chống lại những nhận thức sai lệch, những tuyên truyền chống phá của chủ nghĩa đế quốc và bọn phản động đối với Đảng ta, Nhà nước, chế độ ta; chống chủ nghĩa xã hội, đi ngược lại xu thế và lợi ích của nhân dân, dân tộc và nhân loại tiến bộ.

Về mặt thực tiễn

Bất kỳ một lý thuyết khoa học nào, đặc biệt là các khoa học xã hội, cũng luôn có khoảng cách nhất định so với thực tiễn, nhất là những dự báo khoa học có tính quy luật. Nghiên cứu, học tập chủ nghĩa xã hội khoa học càng thấy rõ những khoảng cách đó, bởi vì chủ nghĩa xã hội trên thực tế, chưa có nước nào xây dựng hoàn chỉnh. Sau khi chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, cùng với thoái trào của phong trào cách mạng thế giới, lòng tin vào chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội khoa học, chủ nghĩa Mác - Lênin của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và nhân dân có giảm sút. Đó là một thực tế. Vì thế, nghiên cứu, học tập và phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học càng khó khăn trong tình hình hiện nay và cũng có ý nghĩa chính trị cấp bách.

Chỉ có bản lĩnh vững vàng và sự sáng suốt, kiên định chủ động sáng tạo tìm ra những nguyên nhân cơ bản và bản chất của những sai lầm, khuyết điểm, khủng hoảng, đỗ võ và của những thành tựu to lớn trước đây cũng như của những thành quả đổi mới, cải cách ở các nước xã hội chủ nghĩa, chúng ta mới có thể đi tới kết luận chuẩn xác rằng: không phải do chủ nghĩa xã hội- một xu thế xã hội hoá mọi mặt của nhân loại; cũng không phải do chủ nghĩa Mác - Lênin, chủ nghĩa xã hội khoa học... làm các nước xã hội chủ nghĩa khủng hoảng. Trái lại, chính là do các nước xã hội chủ nghĩa đã nhận thức và hành động trên nhiều vấn đề trái với chủ nghĩa xã hội, trái với chủ nghĩa Mác - Lênin... đã giáo điều, chủ quan duy ý chí, bảo thủ, kể cả việc đố kỵ, xem nhẹ những thành quả chung của nhân loại, trong đó có chủ nghĩa tư bản; đồng thời do xuất hiện chủ nghĩa cơ hội - phản bội trong một số đảng cộng sản và sự phá hoại của chủ nghĩa đế quốc thực hiện chiến lược “Diễn biến hòa bình” đã làm cho chủ nghĩa xã hội thế giới lâm vào thoái trào. Thấy rõ thực chất những vấn đề đó một cách khách quan, khoa học; đồng thời được minh chứng bởi thành tựu rực rỡ của sự nghiệp đổi mới, cải cách của các nước xã hội chủ nghĩa, trong đó có Việt Nam, chúng ta càng củng cố bản lĩnh kiên định, tự tin tiếp tục sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc theo định hướng xã hội chủ nghĩa mà Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân đã lựa chọn.

Do đó, việc nghiên cứu học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung, lý luận chính trị - xã hội nói riêng và các khoa học khác... càng là vấn đề thực tiễn cơ bản và cấp thiết. Xây dựng, chỉnh đốn đảng, chống mọi biểu hiện cơ hội chủ nghĩa, dao động, thoái hóa, biến chất trong đảng và cả xã hội, giáo dục lý luận chính trị - xã hội một cách cơ bản khoa học là góp phần củng cố niềm tin thật sự đối với chủ nghĩa xã hội... cho cán bộ, học sinh, sinh viên, thanh thiếu niên và nhân dân. Tất nhiên, đầy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và mở rộng hợp tác quốc tế; tiến hành hội nhập quốc tế; xây dựng "kinh tế tri thức", xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa... đang là những vận hội lớn, đồng thời cũng có những thách thức lớn đối với nhân dân ta, dân tộc ta. Đó cũng là trách nhiệm lịch sử rất nặng nề và vê vang của cả thế hệ trẻ đối với sự nghiệp xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa, cộng sản chủ nghĩa trên đất nước ta.

Chủ nghĩa xã hội khoa học góp phần quan trọng vào việc giáo dục niềm tin khoa học cho nhân dân vào mục tiêu, lý tưởng xã hội chủ nghĩa và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Niềm tin khoa học được hình thành trên cơ sở nhận thức khoa học và hoạt động thực tiễn. Trên cơ sở nhận thức khoa học, thông qua giáo dục, hoạt động thực tiễn mà niềm tin được hình thành, phát triển. Niềm tin khoa học là sự thống nhất giữa nhận thức, tình cảm, ý chí và quyết tâm trở thành động lực tinh thần hướng con người đến hoạt động thực tiễn một cách chủ động, tự giác, sáng tạo và cách mạng

C. CÂU HỎI ÔN TẬP

1. Phân tích điều kiện kinh tế - xã hội và vai trò của C.Mác và Ph.Ăngghen trong việc hình thành chủ nghĩa xã hội khoa học?
2. Phân tích sự vận dụng và phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học của V.I.Lênin và của các Đảng cộng sản và công nhân quốc tế?
3. Phân tích nguyên nhân sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu?
4. Phân tích những thành tựu về lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam qua 30 năm đổi mới?
5. Nêu và phân tích, phản bác những những luận điệu phủ nhận lý luận Chủ nghĩa xã hội khoa học từ sau khi chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ?

D. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006) *Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học*, Nxb Giáo dục và đào tạo.
2. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (2002) *Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học*; Nxb CTQG, Hà Nội.

3. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2018), *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học*, Bùi Thị Ngọc Lan, Đỗ Thị Thạch (đồng chủ biên) “Chương trình cao cấp lý luận chính trị”, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
4. Học viện Chính trị công an nhân dân, Dương Xuân Ngọc (chủ biên) (2017) *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học*, Nxb Công an nhân dân.
5. *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, C.Mác và Ph.Ăngghen Toàn tập, tập 4, Nxb CTQG - Sự thật, Hà Nội, 1995, Chương “Tư sản và Vô sản” (tr.596- 613) Chương “Những người cộng sản và những người vô sản” (tr.614- 619).
6. Gennady Zukanov (2016) *Nhân loại hướng tới chủ nghĩa xã hội một xu hướng không thể cưỡng lại*, Tạp chí Thông tin khoa học lý luận, số 2 (15).
7. Pedro P. Geiger (2015) *Chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa quốc tế và chủ nghĩa xã hội thời toàn cầu*, Tạp chí Thông tin khoa học lý luận, số 3 (4).
8. Terry Eagleton (2018), *Tại sao Mác đúng?*, Nxb Lý luận chính trị
9. GS,TS Phùng Hữu Phú, GS,TS Lê Hữu Nghĩa, GS,TS Vũ Văn Hiền, PGS,TS Nguyễn Viết Thông (đồng chủ biên, 2016), *Một số vấn đề lý luận, thực tiễn về chủ nghĩa xã hội, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb CTQG.
10. PGS,TS Nguyễn Quốc Phẩm, PGS,TS Đỗ Thị Thạch (đồng chủ biên, 2012), *Nhận thức mới về chủ nghĩa xã hội, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay*, Nxb. CTQG.

Chương 2

SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN

A. MỤC TIÊU

1. *Về kiến thức:* Sinh viên nắm vững quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lenin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, nội dung, biểu hiện và ý nghĩa của sứ mệnh đó trong bối cảnh hiện nay.

2. *Về kỹ năng:* Vận dụng phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành chủ nghĩa xã hội khoa học vào việc phân tích sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam trong tiến trình cách mạng Việt Nam, trong sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế hiện nay.

3. *Về tư tưởng:* Góp phần xây dựng và củng cố niềm tin khoa học, lập trường giai cấp công nhân đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trên thế giới cũng như ở Việt Nam, đồng thời tham gia vào cuộc đấu tranh tư tưởng, lý luận; Phê phán những quan điểm sai trái phủ nhận sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân trong phong trào cách mạng thế giới, trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trên thế giới và Việt Nam.

B. NỘI DUNG

Giai cấp công nhân là một giai cấp cách mạng triệt để, có sứ mệnh lịch sử thế giới là xóa bỏ sự thống trị của chủ nghĩa tư bản, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản để giải phóng chính mình, giải phóng các dân tộc bị áp bức, giải phóng xã hội loài người và giải phóng con người.

Làm sáng tỏ sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân là một trong những phát kiến vĩ đại của chủ nghĩa Mác, tạo ra bước chuyển về chất của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng tới khoa học. Sứ mệnh lịch sử toàn thế giới của giai cấp công nhân là “nội dung chủ yếu, điểm căn bản của chủ nghĩa Mác - Lenin, vũ khí lý luận, cơ sở tư tưởng cho sự đoàn kết, thống nhất giai cấp công nhân, là Cương lĩnh chính trị chung của các Đảng Cộng sản trên toàn thế giới. Sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân là phạm trù trung tâm, là nguyên lý xuất phát của chủ nghĩa xã hội khoa học, là trọng điểm của cuộc đấu tranh tư tưởng lý luận trong thời đại ngày nay.

1. Những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lenin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân

1.1. Khái niệm và đặc điểm của giai cấp công nhân

Khi bàn về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, C.Mác, Ph.Ăngghen đã chỉ rõ: “Vấn đề là ở chỗ tìm hiểu xem giai cấp vô sản thực ra

là gì, và phù hợp với tồn tại ấy của bản thân nó, giai cấp vô sản buộc phải làm gì về mặt lịch sử”¹.

C.Mác và Ph.Ăngghen đã sử dụng nhiều thuật ngữ khác nhau để chỉ giai cấp công nhân như giai cấp vô sản - giai cấp xã hội hoàn toàn chỉ dựa vào việc bán sức lao động của mình, lao động làm thuê ở thế kỷ XIX; giai cấp vô sản hiện đại; giai cấp công nhân hiện đại; giai cấp công nhân đại công nghiệp...

Đó là những cụm từ đồng nghĩa để chỉ giai cấp công nhân - con đẻ của nền đại công nghiệp tư bản chủ nghĩa, giai cấp đại biểu cho lực lượng sản xuất tiên tiến, cho phương thức sản xuất hiện đại. Các ông còn dùng những thuật ngữ có nội dung hẹp hơn để chỉ các loại công nhân trong các ngành sản xuất khác nhau, trong những giai đoạn phát triển khác nhau của công nghiệp: công nhân khoáng sản, công nhân công trường thủ công, công nhân công xưởng, công nhân nông nghiệp...

Dù biểu đạt bằng những thuật ngữ khác nhau như vậy, song giai cấp công nhân (gai cấp vô sản) được các nhà kinh điển xác định trên hai phương diện cơ bản: kinh tế - xã hội và chính trị - xã hội.

- Giai cấp công nhân trên phương diện kinh tế - xã hội

Là con đẻ của nền đại công nghiệp, giai cấp công nhân với phương thức lao động công nghiệp ngày càng hiện đại trong nền sản xuất tư bản chủ nghĩa: đó là những người lao động trực tiếp hay gián tiếp vận hành các công cụ sản xuất có tính chất công nghiệp ngày càng hiện đại và xã hội hóa cao.

Mô tả quá trình phát triển của giai cấp công nhân, C.Mác và Ph.Ăngghen đã chỉ rõ: trong công trường thủ công và trong nghề thủ công, người công nhân sử dụng công cụ của mình còn trong công xưởng thì người công nhân phải phục vụ máy móc². Theo C.Mác, Ph.Ăngghen, công nhân công nghiệp công xưởng là bộ phận tiêu biểu cho giai cấp công nhân hiện đại.

Các ông nhấn mạnh rằng, “Các giai cấp khác đều suy tàn và tiêu vong cùng với sự phát triển của đại công nghiệp, còn giai cấp vô sản lại là sản phẩm của bản thân nền đại công nghiệp”³ và “công nhân cũng là một phát minh của thời đại mới, giống như máy móc vậy”... “công nhân Anh là đứa con đầu lòng của nền công nghiệp hiện đại”⁴.

- Giai cấp công nhân trên phương diện chính trị - xã hội

Trong quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, giai cấp công nhân là những người lao động không sở hữu tư liệu sản xuất chủ yếu của xã hội. Họ phải bán sức lao động cho

¹ C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tập 2, tr.56.

² C.Mác và Ph.Ăngghen, Sđd, Hà Nội, 1995, tập 23, tr.605.

³ C.Mác và Ph.Ăngghen, Sđd, Hà Nội, 1995, tập 4, tr.610.

⁴ C.Mác và Ph.Ăngghen, Sđd, Hà Nội, 1993, tập 12, tr.11.

nhà tư bản và bị chủ tư bản bóc lột giá trị thặng dư. Đối diện với nhà tư bản, công nhân là những người lao động tự do, với nghĩa là tự do bán sức lao động của mình để kiếm sống. Chính điều này khiến cho giai cấp công nhân trở thành giai cấp đối kháng với giai cấp tư sản về lợi ích cơ bản. Giai cấp tư sản, tức là tư bản mà lớn lên thì giai cấp vô sản, giai cấp công nhân hiện đại - giai cấp chỉ có thể sống với điều kiện là kiêm được việc làm, và chỉ kiêm được việc làm, nếu lao động của họ làm tăng thêm tư bản, cũng phát triển theo.

Chủ nghĩa Mác – Lê nin chi rõ: Những công nhân ấy, buộc phải tự bán mình để kiếm ăn từng bữa một, là một hàng hóa, tức là một món hàng đem bán như bất cứ món hàng nào khác, vì thế, họ phải chịu hết mọi sự may rủi của cạnh tranh, mọi sự lén xuống của thị trường¹.

Như vậy, đối diện với quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, đặc trưng cơ bản của giai cấp công nhân trong chế độ tư bản chủ nghĩa theo C.Mác, Ph.Ăngghen, là giai cấp vô sản, “giai cấp công nhân làm thuê hiện đại, vì mất các tư liệu sản xuất của bản thân, nên buộc phải bán sức lao động của mình để sống”².

Mâu thuẫn cơ bản của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa là mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất xã hội hóa ngày càng rộng lớn với quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa dựa trên chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất. Mâu thuẫn cơ bản này thể hiện về mặt xã hội là mâu thuẫn về lợi ích giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản. Lao động sống của công nhân là nguồn gốc cơ bản của giá trị thặng dư và sự giàu có của giai cấp tư sản cũng chủ yếu nhờ vào việc bóc lột được ngày càng nhiều hơn giá trị thặng dư.

Mâu thuẫn đó cho thấy, tính chất đối kháng không thể điều hòa giữa giai cấp công nhân (giai cấp vô sản) với giai cấp tư sản trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và trong chế độ tư bản chủ nghĩa.

Sự thống trị của giai cấp tư sản, đặc biệt của bộ phận tư sản đại công nghiệp là điều kiện ban đầu cho sự phát triển giai cấp công nhân. “Nói chung, sự phát triển của giai cấp vô sản công nghiệp được quy định bởi sự phát triển của giai cấp tư sản công nghiệp. Chỉ có dưới sự thống trị của giai cấp này thì sự tồn tại của giai cấp vô sản công nghiệp mới có được một quy mô toàn quốc, khiến nó có thể nâng cuộc cách mạng của nó lên thành một cuộc cách mạng toàn quốc; Chỉ có như thế thì bản thân giai cấp vô sản công nghiệp mới có thể tạo ra những tư liệu sản xuất hiện đại, tức là những thứ đều trở thành phương tiện để thực hiện sự nghiệp giải phóng cách mạng của nó. Chỉ có sự thống trị của giai cấp tư sản công nghiệp là có thể nhô hét được gốc rễ vật chất của

¹ C.Mác và Ph.Ăngghen, Sđd, Hà Nội, 1995, tập 4, tr.605.

² C.Mác và Ph.Ăngghen, Sđd, Hà Nội, 1995, tập 4, tr.596.

xã hội phong kiến và san bằng miếng đất duy nhất, trên đó một cuộc cách mạng vô sản có thể thực hiện được”¹.

Nghiên cứu giai cấp công nhân (giai cấp vô sản) từ phương diện kinh tế - xã hội và chính trị - xã hội trong chủ nghĩa tư bản, Mác và Ăngghen đã không những đưa lại quan niệm khoa học về giai cấp công nhân mà còn làm sáng tỏ những đặc điểm quan trọng của nó với tư cách là một giai cấp cách mạng có sứ mệnh lịch sử thế giới. Những đặc điểm của giai cấp công nhân có thể khái quát thành mấy điểm chủ yếu sau đây:

+ Đặc điểm nổi bật của giai cấp công nhân là lao động bằng phương thức công nghiệp với đặc trưng công cụ lao động là máy móc, tạo ra năng suất lao động cao, quá trình lao động mang tính chất xã hội hóa.

+ Giai cấp công nhân là sản phẩm của bản thân nền đại công nghiệp, là chủ thể của quá trình sản xuất vật chất hiện đại. Do đó, giai cấp công nhân là đại biểu cho lực lượng sản xuất tiên tiến, cho phương thức sản xuất tiên tiến, quyết định sự tồn tại và phát triển của xã hội hiện đại.

+ Nền sản xuất đại công nghiệp và phương thức sản xuất tiên tiến đã rèn luyện cho giai cấp công nhân những phẩm chất đặc biệt về tính tổ chức, kỷ luật lao động, tinh thần hợp tác và tâm lý lao động công nghiệp. Là giai cấp bị áp bức bóc lột bởi giai cấp tư sản và chủ nghĩa tư bản, giai cấp công nhân trong quá trình trưởng thành của mình, tự ý thức về mình là một giai cấp chống lại sự thống trị của chủ nghĩa tư bản nên là một giai cấp cách mạng và có tinh thần cách mạng triệt để.

Những đặc điểm ấy chính là những phẩm chất cần thiết để giai cấp công nhân là một giai cấp cách mạng và có vai trò lãnh đạo cách mạng. Từ phân tích trên có thể hiểu về giai cấp công nhân theo khái niệm sau:

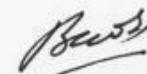
Giai cấp công nhân là một tập đoàn xã hội, hình thành và phát triển cùng với quá trình phát triển của nền công nghiệp hiện đại; Họ lao động bằng phương thức công nghiệp ngày càng hiện đại và gắn liền với quá trình sản xuất vật chất hiện đại, là đại biểu cho phương thức sản xuất mang tính xã hội hóa ngày càng cao. Họ là người làm thuê do không có tư liệu sản xuất, buộc phải bán sức lao động để sống và bị giai cấp tư sản bóc lột giá trị thặng dư; vì vậy lợi ích cơ bản của họ đối lập với lợi ích cơ bản của giai cấp tư sản. Đó là giai cấp có sứ mệnh phủ định chế độ tư bản chủ nghĩa, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản trên toàn thế giới

1.2. Nội dung và đặc điểm sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân

1.2.1. Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân

Sứ mệnh lịch sử thế giới thực chất là sự nghiệp của một giai cấp đại biểu cho một phương thức sản xuất tiên tiến, đại diện cho tiến bộ xã hội để xác lập một hình thái

¹ C.Mác và Ph.Ăngghen, Sđd, Hà Nội, 1993, tập 7, tr.29.



kinh tế - xã hội mới, thay thế cho hình thái cũ đã lỗi thời. Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân chính là những nhiệm vụ mà giai cấp công nhân cần phải thực hiện với tư cách là giai cấp tiên phong, là lực lượng đi đầu trong cuộc cách mạng xác lập hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa được thể hiện toàn diện trên các lĩnh vực chủ yếu của đời sống xã hội.

- *Nội dung kinh tế*

Là nhân tố hàng đầu của lực lượng sản xuất xã hội hóa cao, giai cấp công nhân cũng là đại biểu cho quan hệ sản xuất mới, tiên tiến nhất dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất, đại biểu cho phương thức sản xuất tiến bộ nhất thuộc về xu thế phát triển của lịch sử xã hội.

Vai trò chủ thể của giai cấp công nhân, trước hết là chủ thể của quá trình sản xuất vật chất bằng phương thức sản xuất xã hội hóa cao để sản xuất ra của cải vật chất ngày càng nhiều đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của con người và xã hội. Bằng cách đó, giai cấp công nhân tạo tiền đề vật chất - kỹ thuật cho sự ra đời của xã hội mới.

Mặt khác, tính chất xã hội hóa cao của lực lượng sản xuất đòi hỏi một quan hệ sản xuất mới, phù hợp với tính chất xã hội hóa cao của lực lượng sản xuất, với chế độ công hữu các tư liệu sản xuất chủ yếu của xã hội là nền tảng, tiêu biểu cho lợi ích của toàn xã hội. Giai cấp công nhân thể hiện vai trò chủ thể của nó, ở chỗ nó đại biểu cho lợi ích chung của xã hội.

Chỉ có giai cấp công nhân là giai cấp duy nhất không có lợi ích riêng với nghĩa là tư hữu. Nó phấn đấu cho lợi ích chung của toàn xã hội. Nó chỉ tìm thấy lợi ích chân chính của mình khi thực hiện được lợi ích chung của cả xã hội.

Phát triển sản xuất trong chủ nghĩa tư bản, làm cho lực lượng sản xuất phát triển ngày càng cao, ở trình độ hiện đại, ngày càng xã hội hóa rộng lớn, đó là tiền đề vật chất cho sự chín muồi, ra đời quan hệ sản xuất mới, thông qua cuộc cách mạng của giai cấp công nhân.

Ở các nước xã hội chủ nghĩa, giai cấp công nhân thông qua quá trình công nghiệp hóa và thực hiện “một kiểu tổ chức xã hội mới về lao động” để tăng năng suất lao động xã hội và thực hiện các nguyên tắc sở hữu, quản lý và phân phối phù hợp với nhu cầu phát triển sản xuất, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

Trên thực tế, hầu hết các nước xã hội chủ nghĩa lại ra đời từ phương thức phát triển rút ngắn, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa. Do đó, để thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình về nội dung kinh tế, giai cấp công nhân phải đóng vai trò nòng cốt trong quá trình giải phóng lực lượng sản xuất (vốn bị kìm hãm, lạc hậu, chậm phát triển trong quá khứ), thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển để tạo cơ sở cho quan hệ sản xuất mới, xã hội chủ nghĩa ra đời.

Công nghiệp hóa là một tất yếu có tính quy luật để xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình, giai cấp công nhân phải là lực lượng đi đầu thực hiện công nghiệp hóa, cũng như hiện nay, trong bối cảnh đổi mới và hội nhập quốc tế, yêu cầu mới đặt ra đòi hỏi phải gắn liền công nghiệp hóa với hiện đại hóa, đẩy mạnh công nghiệp hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường.

- *Nội dung chính trị - xã hội*

Giai cấp công nhân cùng với nhân dân lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, tiến hành cách mạng chính trị để lật đổ quyền thống trị của giai cấp tư sản, xóa bỏ chế độ bóc lột, áp bức của chủ nghĩa tư bản, giành quyền lực về tay giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Thiết lập nhà nước kiểu mới, mang bản chất giai cấp công nhân, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện quyền lực của nhân dân, quyền dân chủ và làm chủ xã hội của tuyệt đại đa số nhân dân lao động.

Giai cấp công nhân và nhân dân lao động sử dụng nhà nước của mình, do mình làm chủ như một công cụ có hiệu lực để cải tạo xã hội cũ và tổ chức xây dựng xã hội mới, phát triển kinh tế và văn hóa, xây dựng nền chính trị dân chủ - pháp quyền, quản lý kinh tế - xã hội và tổ chức đời sống xã hội phục vụ quyền và lợi ích của nhân dân lao động, thực hiện dân chủ, công bằng, bình đẳng và tiến bộ xã hội, theo lý tưởng và mục tiêu của chủ nghĩa xã hội.

- *Nội dung văn hóa, tư tưởng*

Thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình, giai cấp công nhân trong tiến trình cách mạng cải tạo xã hội cũ và xây dựng xã hội mới trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng cần phải tập trung xây dựng hệ giá trị mới: lao động (đó không còn là lao động làm thuê, bị bóc lột, lao động bị tha hóa như trong nền sản xuất tư bản chủ nghĩa trước đây mà là lao động cho mình, vì mình và vì lợi ích chung của cộng đồng xã hội, lao động tự giác, sáng dạ và làm chủ...); công bằng (trong phân phối lợi ích, hài hòa giữa lợi ích cá nhân với lợi ích tập thể và lợi ích xã hội); dân chủ (gắn liền quyền với lợi ích, quyền với trách nhiệm và nghĩa vụ). Dân chủ cho số đông, tuyệt đại đa số chứ không phải dân chủ cho một số ít những kẻ giàu có, chiếm đoạt từ xã hội của giai cấp tư sản như trong nền dân chủ tư sản); bình đẳng (về chính trị và địa vị làm chủ của những người lao động được cách mạng giải phóng) và tự do (phát triển mọi khả năng, năng lực sáng tạo của mình, sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người)...

Hệ giá trị mới này là sự phủ định về nguyên tắc và bản chất hệ giá trị cũ, các giá trị tư sản cùng những tàn dư các giá trị đã lỗi thời, lạc hậu của các xã hội quá khứ, mang bản chất tư sản và phục vụ cho giai cấp tư sản. Hệ giá trị mới thể hiện bản chất ưu việt của chế độ mới xã hội chủ nghĩa sẽ từng bước phát triển và hoàn thiện.

Giai cấp công nhân thực hiện cuộc cách mạng về văn hóa, tư tưởng bao gồm cải tạo cái cũ lỗi thời, lạc hậu, xây dựng cái mới, tiến bộ trong lĩnh vực ý thức tư tưởng, trong tâm lý, lối sống và trong đời sống tinh thần xã hội. Xây dựng và củng cố ý thức hệ tiên tiến của giai cấp công nhân. Đó là chủ nghĩa Mác – Lênin, đấu tranh để khắc phục ý thức hệ tư sản và các tàn dư còn sót lại của các hệ tư tưởng cũ. Quá trình kết hợp cải tạo với xây dựng trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng là một quá trình lâu dài, trong đó giai cấp công nhân vừa xây dựng, phát triển giai cấp mình về mọi mặt vừa tạo dựng nền tảng văn hóa tinh thần của xã hội mới. Giai cấp công nhân thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng cần chú trọng tiếp thu có chọn lọc, trên tinh thần phê phán những tinh hoa giá trị, những thành tựu văn hóa tư tưởng của mọi thời đại, kể cả thời đại tư sản trong lịch sử văn hóa và văn minh của nhân loại. Chính trong tiến trình đó, giai cấp công nhân cũng tự khắc phục khỏi mình những ảnh hưởng tiêu cực của ý thức, tư tưởng tư sản, phong kiến đã tác động và thâm nhập vào đời sống công nhân, tăng cường giáo dục ý thức chính trị trong công nhân, nâng cao học vấn, văn hóa, trình độ giác ngộ lý luận khoa học và cách mạng của giai cấp công nhân. Phát triển văn hóa, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, đạo đức và lối sống mới xã hội chủ nghĩa là một trong những nội dung cơ bản mà cách mạng văn hóa tư tưởng đặt ra đối với sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện đại.

1.2.2. Đặc điểm sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân

- Thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là sự nghiệp cách mạng của chính bản thân giai cấp công nhân và của quần chúng, mang lại lợi ích cho đa số. Đây là một cuộc cách mạng của đại đa số mưu lợi ích cho tuyệt đại đa số, nhờ việc hướng tới xây dựng một xã hội mới dựa trên cơ sở công hữu những tư liệu sản xuất chủ yếu. Sự thống nhất cơ bản về lợi ích giai cấp công nhân với lợi ích của nhân dân lao động tạo ra điều kiện để đặc điểm quan trọng này về sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân được thực hiện.

Chủ nghĩa Mác – Lênin chỉ rõ, lực lượng sản xuất xã hội hóa cao, ở trình độ phát triển hiện đại và chế độ công hữu sẽ tạo ra cơ sở kinh tế để chấm dứt vĩnh viễn chế độ người bóc lột người. Giai cấp công nhân cũng chỉ có thể tự giải phóng mình thông qua việc đồng thời giải phóng các giai cấp bị áp bức bóc lột khác, giải phóng xã hội, giải phóng con người.

Trong thắng lợi của cuộc cách mạng chính trị giành chính quyền, giai cấp công nhân là giai cấp thống trị về chính trị, giai cấp lãnh đạo toàn xã hội thông qua đội tiền phong của nó là Đảng Cộng sản sẽ thực hiện sứ mệnh lịch sử bằng một cuộc cách mạng triệt để không chỉ xóa bỏ sự thống trị áp bức của chủ nghĩa tư bản mà còn xây dựng thành công chế độ xã hội mới - xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa, tiến tới một xã hội không còn giai cấp. Thực hiện cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, để xác

lập hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa (mà giai đoạn đầu là chủ nghĩa xã hội) - đó là con đường, phương thức để thực hiện sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân. Đó là một tiến trình lịch sử lâu dài gắn liền với vai trò, trọng trách lãnh đạo của Đảng Cộng sản - đội tiên phong của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản còn là mục tiêu hướng tới của sự phát triển xã hội và cho thấy, đến lúc đó giai cấp công nhân mới hoàn thành được sứ mệnh lịch sử thế giới của mình.

- Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân không phải là thay thế chế độ sở hữu tư nhân này bằng một chế độ sở hữu tư nhân khác mà là xóa bỏ triệt để tư hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu. Đối tượng xóa bỏ ở đây là sở hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa là nguồn gốc sinh ra những áp bức, bóc lột, bất công trong xã hội hiện đại.

Xóa bỏ chế độ sở hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa sẽ tạo ra cơ sở kinh tế - xã hội cho sự phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất, từ đó tạo ra tiền đề và điều kiện vật chất để tiến tới xóa bỏ giai cấp và áp bức giai cấp. Sự xóa bỏ này bị quy định một cách khách quan từ trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.

- Việc giai cấp công nhân giành lấy quyền lực thống trị xã hội là tiền đề để cải tạo toàn diện, sâu sắc và triệt để xã hội cũ và xây dựng thành công xã hội mới với mục tiêu cao nhất là giải phóng con người.

Nếu các cuộc cách mạng trước đây, điển hình là cách mạng tư sản coi việc giành được chính quyền là mục tiêu duy nhất để thực hiện quyền tư hữu thì đối với cuộc cách mạng của giai cấp công nhân để nhằm xóa bỏ tình trạng bóc lột, áp bức và nô dịch con người, xóa bỏ sự thống trị của giai cấp tư sản để thực hiện quyền làm chủ của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trong chế độ xã hội mới - xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa. Đó là cuộc cách mạng triệt để nhất thực hiện lý tưởng và mục tiêu của chủ nghĩa cộng sản “sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người như C.Mác và F.Ăngghen đã nhấn mạnh trong “Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản”, năm 1848.

Chỉ có cuộc cách mạng thực hiện bước nhảy vọt vĩ đại đó trong lịch sử mới là cuộc cách mạng triệt để (hay “cách mạng đền nợ” như Nguyễn Ái Quốc nói về cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga, năm 1917 trong tác phẩm “Đường cách mạng”, 1927). Thực hiện một cuộc cách mạng như vậy là thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, là đặc điểm của sứ mệnh lịch sử đó.

1.3. Những điều kiện quy định và thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân

1.3.1. Điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân

Khẳng định tính tất yếu khách quan sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, C.Mác và Ph.Ăngghen đã nêu rõ: “...Cùng với sự phát triển của đại công nghiệp, chính cái nền tảng trên đó giai cấp tư sản đã sản xuất và chiếm hữu sản phẩm của nó,

đã bị phá sập dưới chân giai cấp tư sản. Trước hết, giai cấp tư sản sản sinh ra người đào huyệt chôn chính nó. Sự sụp đổ của giai cấp tư sản và thắng lợi của giai cấp vô sản đều là tất yếu như nhau”¹.

Điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân bao gồm:

Thứ nhất, do địa vị kinh tế của giai cấp công nhân

Giai cấp công nhân là con đẻ, là sản phẩm của nền đại công nghiệp trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, là chủ thể của quá trình sản xuất vật chất hiện đại. Vì thế, giai cấp công nhân đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến và lực lượng sản xuất hiện đại.

Nền sản xuất hiện đại với xu thế xã hội hóa cao đã tạo ra “tiền đề thực tiễn tuyệt đối cần thiết” (C.Mác) cho sự nghiệp xây dựng xã hội mới.

Điều kiện khách quan này là nhân tố kinh tế, quy định giai cấp công nhân là lực lượng phá vỡ quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, giành chính quyền về tay mình, chuyển từ giai cấp “tự nó” thành giai cấp “vì nó”. Giai cấp công nhân trở thành đại biểu cho sự tiến hóa tất yếu của lịch sử, là lực lượng duy nhất có đủ điều kiện để tổ chức và lãnh đạo xã hội, xây dựng và phát triển lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, tạo nền tảng vững chắc để xây dựng chủ nghĩa xã hội với tư cách là một chế độ xã hội kiểu mới, không còn chế độ người áp bức, bóc lột người.

Thứ hai, do địa vị chính trị - xã hội của giai cấp công nhân quy định

Là con đẻ của nền sản xuất đại công nghiệp, giai cấp công nhân có được những phẩm chất của một giai cấp tiên tiến, giai cấp cách mạng. Chính nền sản xuất đại công nghiệp trong chủ nghĩa tư bản đã đào luyện cho công nhân tính tổ chức và kỷ luật và trong tiến trình đấu tranh giai cấp chống giai cấp tư sản và chủ nghĩa tư bản, giai cấp công nhân trưởng thành về mọi mặt, nhất là ý thức chính trị, tự giác và đoàn kết trong cuộc đấu tranh tự giải phóng mình và giải phóng xã hội. Tính tự giác và tinh thần đoàn kết của giai cấp công nhân trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản và thực hiện lý tưởng, mục tiêu cộng sản chủ nghĩa không chỉ thể hiện trong phạm vi giai cấp và dân tộc mà còn trên phạm vi quốc tế. Chủ nghĩa quốc tế vô sản (hay chủ nghĩa quốc tế xã hội chủ nghĩa) tạo nên sức mạnh của giai cấp công nhân và phong trào công nhân, thuộc về bản chất của giai cấp công nhân với tư cách là một giai cấp cách mạng, có tình hữu ái giai cấp chân chính và tinh thần cách mạng triệt để.

Những phẩm chất ấy của giai cấp công nhân được hình thành từ chính những điều kiện khách quan nêu trên, được quy định từ địa vị kinh tế và địa vị chính trị - xã hội của nó trong nền sản xuất hiện đại và trong xã hội hiện đại mà giai cấp tư sản và chủ nghĩa tư bản đã tạo ra một cách khách quan, ngoài ý muốn của nó.

¹ C.Mác và Ph.Ăngghen, Sđd, Hà Nội, 1995, tập 4, tr.613.

Tựu trung lại, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân được thực hiện bởi giai cấp công nhân, vì nó là một giai cấp cách mạng, đại biểu cho lực lượng sản xuất hiện đại, cho phương thức sản xuất tiên tiến thay thế phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, xác lập phương thức sản xuất cộng sản chủ nghĩa, hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa. Giai cấp công nhân là giai cấp đại biểu cho tương lai, cho xu thế đi lên của tiến trình phát triển lịch sử. Đây là đặc tính quan trọng, quyết định bản chất cách mạng của giai cấp công nhân. Hoàn toàn không phải vì nghèo khổ mà giai cấp công nhân là một giai cấp cách mạng. Tình trạng nghèo khổ của giai cấp công nhân dưới chủ nghĩa tư bản là hậu quả của sự bóc lột, áp bức mà giai cấp tư sản và chủ nghĩa tư bản tạo ra đối với công nhân. Đó là trạng thái mà cách mạng sẽ xóa bỏ để giải phóng giai cấp công nhân và giải phóng xã hội. Giai cấp công nhân có sứ mệnh lịch sử và thực hiện sứ mệnh lịch sử bằng tinh thần cách mạng triệt để, bằng một cuộc cách mạng triệt để chỉ bởi vì nó là một giai cấp cách mạng, đại biểu cho xu thế phát triển của tương lai chứ không phải vì nó là một giai cấp nghèo khổ. Đây là điểm khác biệt về nguyên tắc giữa chủ nghĩa xã hội khoa học với các trào lưu xã hội chủ nghĩa khác, trong đó có chủ nghĩa dân túy.

1.3.2. Điều kiện chủ quan để giai cấp công nhân thực hiện sứ mệnh lịch sử

Chủ nghĩa Mác - Lenin chỉ ra những điều kiện thuộc về nhân tố chủ quan để giai cấp công nhân hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình. Đó là:

- *Sự phát triển của bản thân giai cấp công nhân cả về số lượng và chất lượng.* Sự phát triển về số lượng của giai cấp công nhân bao gồm số lượng, tỷ lệ và cơ cấu của giai cấp công nhân phù hợp với yêu cầu của sản xuất công nghiệp hiện đại và cơ cấu kinh tế. Thông qua sự phát triển này có thể thấy sự lớn mạnh của giai cấp công nhân cùng với quy mô phát triển của nền sản xuất vật chất hiện đại trên nền tảng của công nghiệp, của kỹ thuật và công nghệ.

Sự phát triển về số lượng phải gắn liền với sự phát triển về chất lượng giai cấp công nhân hiện đại, đảm bảo cho giai cấp công nhân thực hiện được sứ mệnh lịch sử mình. Chất lượng giai cấp công nhân phải thể hiện ở trình độ trưởng thành về ý thức chính trị của một giai cấp cách mạng, tức là tự giác nhận thức được vai trò và trọng trách của giai cấp mình đối với lịch sử, do đó giai cấp công nhân phải được giác ngộ về lý luận khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lenin.

Là giai cấp đại diện tiêu biểu cho phương thức sản xuất tiên tiến, chất lượng giai cấp công nhân còn phải thể hiện ở năng lực và trình độ làm chủ khoa học kỹ thuật và công nghệ hiện đại, nhất là trong điều kiện hiện nay. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (4.0) đang tác động sâu sắc vào sản xuất, vào quản lý và đời sống xã hội nói chung, đang đòi hỏi sự biến đổi sâu sắc tính chất, phương thức lao động của công nhân, lao động bằng trí óc, bằng năng lực trí tuệ, bằng sức sáng tạo sẽ ngày càng tăng lên, lao động giản đơn, cơ bắp trong truyền thống sẽ giảm dần bởi sự hỗ trợ của máy

móc, của công nghệ hiện đại, trong đó có vai trò của công nghệ thông tin. Trình độ học vấn, tay nghề, bậc thợ của công nhân, văn hóa sản xuất, văn hóa lao động đáp ứng yêu cầu của kinh tế tri thức là những thước đo quan trọng về sự phát triển chất lượng của giai cấp công nhân hiện đại.

Chỉ với sự phát triển như vậy về số lượng và chất lượng, đặc biệt về chất lượng thì giai cấp công nhân mới có thể thực hiện được sứ mệnh lịch sử của giai cấp mình.

- *Đảng Cộng sản là nhân tố chủ quan quan trọng nhất để giai cấp công nhân thực hiện thắng lợi sứ mệnh lịch sử của mình.*

Đảng Cộng sản – đội tiên phong của giai cấp công nhân ra đời và đảm nhận vai trò lãnh đạo cuộc cách mạng là dấu hiệu về sự trưởng thành vượt bậc của giai cấp công nhân với tư cách là giai cấp cách mạng. Sự xuất hiện Đảng Cộng sản cho thấy cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp công nhân đã đạt đến trình độ cao của đấu tranh chính trị, giai cấp công nhân phải trở thành một giai cấp thống trị, thành lực lượng thống trị trong dân tộc đã được đặt ra một cách trực tiếp như Mác - Ăngghen xác định trong “Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản” (1848). Chính đảng cách mạng của giai cấp công nhân ra đời để lãnh đạo giai cấp và dân tộc trong cuộc cách mạng giành quyền lực về tay giai cấp công nhân và quần chúng lao động.

Quy luật chung, phổ biến cho sự ra đời của Đảng Cộng sản là sự kết hợp giữa chủ nghĩa xã hội khoa học, tức chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân¹.

Giai cấp công nhân là cơ sở xã hội và nguồn bổ sung lực lượng quan trọng nhất của Đảng, làm cho Đảng mang bản chất giai cấp công nhân trở thành đội tiên phong, bộ tham mưu chiến đấu của giai cấp. Đảng Cộng sản đại biểu trung thành cho lợi ích của giai cấp công nhân, của dân tộc và xã hội. Sức mạnh của Đảng không chỉ thể hiện ở bản chất giai cấp công nhân mà còn ở mối liên hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, với quần chúng lao động đông đảo trong xã hội, thực hiện cuộc cách mạng do Đảng lãnh đạo để giải phóng giai cấp và giải phóng xã hội.

C.Mác và Ph.Ăngghen đã nhấn mạnh rằng, chỉ khi nào giai cấp vô sản tự mình tổ chức thành một chính đảng độc lập của mình, thì mới có thể hành động với tư cách là một giai cấp được.

Như vậy, điều kiện có ý nghĩa quyết định đối với việc hoàn thành sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là phải có một đảng chính trị vững vàng, kiên định và sáng suốt. Đảng phải có Cương lĩnh, đường lối cách mạng đúng đắn và phương pháp cách

¹ Đảng Cộng sản là sản phẩm của sự kết hợp giữa chủ nghĩa xã hội khoa học với phong trào công nhân. Ở Việt Nam, quy luật phổ biến này được biểu hiện trong tính đặc thù, xuất phát từ hoàn cảnh và điều kiện lịch sử - cụ thể của Việt Nam. Đó là: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là kết quả của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước của dân tộc. Đây là phát kiến rất quan trọng của Hồ Chí Minh.

mạng sáng tạo theo lập trường, quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê nin. Đảng phải xây dựng được cơ sở chính trị - xã hội rộng rãi, xác lập và củng cố mối liên hệ mật thiết với quần chúng, tập hợp và đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân trong dân tộc và đoàn kết quốc tế trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản, vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội thì mới thực hiện được sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản đã chỉ rõ: "Những người cộng sản là bộ phận kiên quyết nhất trong các đảng công nhân ở tất cả các nước, là bộ phận luôn luôn thúc đẩy phong trào tiến lên; về mặt lý luận, họ hơn bộ phận còn lại của giai cấp vô sản ở chỗ là họ hiểu rõ những điều kiện, tiến trình và kết quả chung của phong trào vô sản. Mục đích trước mắt của những người cộng sản cũng là mục đích trước mắt của tất cả các đảng vô sản khác: tổ chức những người vô sản thành giai cấp, lật đổ sự thống trị của giai cấp tư sản, giai cấp vô sản giành lấy chính quyền."¹ Tính chất tiền phong trong thực tiễn và lý luận, tính tổ chức khoa học và chặt chẽ của Đảng xác định đây là người lãnh đạo, là hạt nhân của giai cấp công nhân

- Ngoài hai điều kiện thuộc về nhân tố chủ quan nêu trên chủ nghĩa Mác - Lê nin còn chỉ rõ, để cuộc cách mạng thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân đi tới thắng lợi, phải có sự liên minh giai cấp giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động khác do giai cấp công nhân thông qua đội tiên phong của nó là Đảng Cộng sản lãnh đạo.

Đây cũng là một điều kiện quan trọng không thể thiếu để thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.

Liên minh giai cấp giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và các tầng lớp nhân nhàn lao động khác trong xã hội, do giai cấp công nhân lãnh đạo là một tất yếu, một vấn đề có tính quy luật của cách mạng vô sản, không chỉ trong cuộc cách mạng giành chính quyền mà còn trong toàn bộ tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, đặc biệt với các nước bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, quá độ tới chủ nghĩa xã hội, nơi mà giai cấp nông dân còn chiếm đa số trong cơ cấu dân cư xã hội. Thực hiện liên minh giai cấp này bằng đường lối và chính sách đại đoàn kết. Đó là phương thức tập hợp lực lượng cách mạng và phát huy vai trò tiên phong của giai cấp công nhân, phát huy ảnh hưởng của Đảng Cộng sản trong xã hội để thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.

Thực tiễn và kinh nghiệm lịch sử thế giới của các cuộc cách mạng, từ Công xã Pari (1871), cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga (1917) đến cách mạng Tháng Tám (1945) của Việt Nam và cách mạng Trung Quốc (1949)... đã xác nhận tính đúng đắn trong quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê nin về vấn đề này. Về mặt lý luận, đây là một trong những nguyên lý của chủ nghĩa xã hội khoa học mà Đảng Cộng

¹ C.Mác - Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, đã dẫn, Tập 4, tr.614- 615.

sản cần nhận thức đúng và vận dụng sáng tạo trong thực tiễn cách mạng, phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện lịch sử của mỗi nước, mỗi quốc gia dân tộc.

2. Giai cấp công nhân và việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay

2.1. Giai cấp công nhân hiện nay

Giai cấp công nhân hiện nay là những tập đoàn người sản xuất và dịch vụ bằng phương thức công nghiệp có tính xã hội hóa ngày càng cao tạo nên cơ sở vật chất cho sự tồn tại và phát triển của thế giới hiện nay.

So với giai cấp công nhân truyền thống ở thế kỷ XIX thì giai cấp công nhân hiện nay vừa có những điểm tương đồng vừa có những điểm khác biệt, có những biến đổi mới trong điều kiện lịch sử mới. Cần phải làm rõ những điểm tương đồng và khác biệt đó theo quan điểm lịch sử - cụ thể của chủ nghĩa Mác - Lênin để một mặt khẳng định những giá trị của chủ nghĩa Mác - Lênin, mặt khác, cần có những bổ sung, phát triển nhận thức mới về việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay.

2.1.1. Giai cấp công nhân hiện nay vẫn có nhiều điểm tương đồng với giai cấp công nhân thế kỷ XIX

- Giai cấp công nhân đang là lực lượng sản xuất hàng đầu của xã hội hiện đại. Họ là chủ thể của quá trình sản xuất công nghiệp hiện đại mang tính xã hội hóa ngày càng cao.

Ở các nước phát triển, có một tỷ lệ thuận giữa sự phát triển của giai cấp công nhân với sự phát triển kinh tế. Lực lượng lao động bằng phương thức công nghiệp chiếm tỷ lệ cao ở mức tuyệt đối ở những nước có trình độ phát triển cao về kinh tế, đó là những nước công nghiệp phát triển (như các nước thuộc nhóm G7).

Cũng vì thế, đa số các nước đang phát triển hiện nay đều thực hiện chiến lược công nghiệp hóa nhằm đẩy mạnh tốc độ, chất lượng và quy mô phát triển. Công nghiệp hóa vẫn là cơ sở khách quan để giai cấp công nhân hiện đại phát triển mạnh mẽ cả về số lượng và chất lượng.

- Cũng giống như thế kỷ XIX, ở các nước tư bản chủ nghĩa hiện nay, công nhân vẫn bị giai cấp tư sản và chủ nghĩa tư bản bóc lột giá trị thặng dư.

Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa với chế độ sở hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất sản sinh ra tình trạng bóc lột này vẫn tồn tại. Tỷ suất bóc lột giá trị thặng dư ($m^* = \frac{m}{v} \times 100(\%)$) hiện nay so với thế kỷ XIX ở nhiều ngành sản xuất và dịch vụ đã tăng hàng chục lần.

Thực tế đó cho thấy, xung đột về lợi ích cơ bản giữa giai cấp tư sản và giai cấp công nhân (giữa tư bản và lao động) vẫn tồn tại, vẫn là nguyên nhân cơ bản, sâu xa của đấu tranh giai cấp trong xã hội hiện đại ngày nay.

- Phong trào cộng sản và công nhân ở nhiều nước vẫn luôn là lực lượng đi đầu trong các cuộc đấu tranh vì hòa bình, hợp tác và phát triển, vì dân sinh, dân chủ, tiến bộ xã hội và chủ nghĩa xã hội.

Từ những điểm tương đồng đó của công nhân hiện đại so với công nhân thế kỷ XIX, có thể khẳng định:

Lý luận về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong chủ nghĩa Mác - Lênin vẫn mang giá trị khoa học và cách mạng, vẫn có ý nghĩa thực tiễn to lớn, chỉ đạo cuộc đấu tranh cách mạng hiện nay của giai cấp công nhân, phong trào công nhân và quần chúng lao động, chống chủ nghĩa tư bản và lựa chọn con đường xã hội chủ nghĩa trong sự phát triển của thế giới ngày nay.

2.1.2. Giai cấp công nhân hiện nay đã có nhiều biến đổi, khác biệt so với giai cấp công nhân thế kỷ XIX

- Gắn liền với cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, với sự phát triển kinh tế tri thức, công nhân hiện đại có xu hướng trí tuệ hóa. Tri thức hóa và trí thức hóa công nhân là hai mặt của cùng một quá trình, của xu hướng trí tuệ hóa đó đối với công nhân và giai cấp công nhân. Trên thực tế đã có thêm nhiều khái niệm mới để chỉ công nhân theo xu hướng này. Đó là “công nhân tri thức”, “công nhân trí thức”, “công nhân áo trắng”, lao động trình độ cao. Nền sản xuất và dịch vụ hiện đại đòi hỏi người lao động phải có hiểu biết sâu rộng tri thức và kỹ năng nghề nghiệp.

Báo cáo phát triển nhân lực của Ngân hàng Thế giới từ đầu thế kỷ XXI (2002) đã nêu rõ: “Tri thức là một *động lực* cơ bản cho việc gia tăng năng suất lao động và cạnh tranh toàn cầu. Nó là yếu tố quyết định trong quá trình phát minh, sáng kiến và tạo ra của cải xã hội”.

- Ngày nay, công nhân được đào tạo chuẩn mực và thường xuyên được đào tạo lại, đáp ứng sự thay đổi nhanh chóng của công nghệ trong nền sản xuất.

- Hao phí lao động hiện đại chủ yếu là hao phí về trí lực chứ không còn thuần túy là hao phí sức lực cơ bắp. Cùng với nhu cầu về vật chất, nhu cầu về tinh thần và văn hóa tinh thần của công nhân ngày càng tăng, phong phú đa dạng hơn và đòi hỏi chất lượng hưởng thụ tinh thần cao hơn.

- Ngoài ra, sự biến đổi cấu tạo hữu cơ của tư bản làm cho xu thế xã hội hóa lực lượng sản xuất ngày càng nổi bật. Tri thức, khoa học - công nghệ có vai trò to lớn trong lực lượng sản xuất, dẫn tới tăng nhanh “tư bản khả biến” (V) và “tư bản bất biến” (C) giảm xuống một cách tương đối, trong tỷ lệ cấu thành giá trị hàng hóa.

- *Vai trò to lớn của tri thức, tay nghề, văn hóa trong sản phẩm* đang từng bước phá vỡ cơ chế chiếm hữu của giai cấp tư sản do sở hữu tư liệu sản xuất mà có vị trí độc quyền chiếm hữu giá trị thặng dư.

Một dạng thức đặc biệt của tư liệu sản xuất xã hội, đó là tri thức và công nghệ đang được kinh tế tri thức “chuyển dịch” từ nhà tư bản sang giai cấp công nhân. Đó là dấu hiệu của sự nhất thể hóa tư liệu sản xuất với sức lao động.

Với tri thức và khả năng làm chủ công nghệ, với năng lực sáng tạo trong nền sản xuất hiện đại, người công nhân hiện đại đang có thêm điều kiện vật chất để tự giải phóng. Công nhân hiện đại với trình độ tri thức và làm chủ công nghệ cao, với sự phát triển của năng lực trí tuệ trong kinh tế tri thức, trở thành nguồn lực cơ bản, nguồn vốn xã hội quan trọng nhất trong các nguồn vốn của xã hội hiện đại.

- *Tính chất xã hội hóa của lao động công nghiệp mang nhiều biểu hiện mới:* sản xuất công nghiệp trong thế giới toàn cầu hóa đang mở rộng thành “chuỗi giá trị toàn cầu”. Quá trình sản xuất một sản phẩm liên kết nhiều công đoạn của nhiều vùng, miền, quốc gia, khu vực.

Khác với truyền thống, trong nền sản xuất hiện đại dựa trên sự phát triển của công nghiệp và công nghệ cao, đã xuất hiện những hình thức liên kết mới, những mô hình về kiểu lao động mới như “xuất khẩu lao động tại chỗ”, “làm việc tại nhà”, “nhóm chuyên gia quốc tế”, “quốc tế hóa các tiêu chuẩn sản xuất công nghiệp” (như ISO 9001, 9002). Tính chất xã hội hóa của lao động hiện đại ngày càng được mở rộng và nâng cao. Lực lượng sản xuất hiện đại đã vượt ra khỏi phạm vi quốc gia – dân tộc và mang tính chất quốc tế, trở thành lực lượng sản xuất của thế giới toàn cầu.

- Trong bối cảnh mới đó của toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và cách mạng công nghiệp thế hệ mới (4.0), công nhân hiện đại cũng tăng nhanh về số lượng, thay đổi lớn về cơ cấu trong nền sản xuất hiện đại.

- Với các nước xã hội chủ nghĩa, giai cấp công nhân đã trở thành giai cấp lãnh đạo và Đảng Cộng sản trở thành Đảng cầm quyền. Đó là những biến đổi mới của giai cấp công nhân hiện nay so với giai cấp công nhân thế kỷ XIX.

2.1.3. Nhận thức mới về giai cấp công nhân hiện nay

Ngày nay, do bối cảnh thế giới có nhiều biến đổi, nhất là cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang tác động và ảnh hưởng sâu sắc vào sản xuất và đời sống xã hội, giai cấp công nhân hiện đại đã và đang phát triển mạnh mẽ cả về số lượng và chất lượng. Số lượng công nhân tăng nhanh, theo Tổ chức Lao động quốc tế (ILO), nếu năm 1900 mới có 80 triệu công nhân thì nay, công nhân đã lên tới 1 tỷ người. Nhiều quốc gia có nền kinh tế phát triển cao, tiêu biểu là nhóm G7, công nhân chiếm khoảng 70% đến 90% tổng số lao động trong xã hội.

Nhận thức mới về giai cấp công nhân hiện nay thể hiện trên các phương diện sau đây:

- Đại biểu cho giai cấp công nhân hiện đại ngày nay là đội ngũ công nhân tri thức, làm việc trong môi trường kinh tế tri thức, đòi hỏi nhiều năng lực sáng tạo, phải huy động trí tuệ vào sản xuất nhiều hơn là sức lao động cơ bắp như trước đây. Phương

thức lao động công nghiệp đặc trưng cho công nhân đã có sự phát triển mới theo xu hướng tri thức hóa và trí thức hóa công nhân.

Kinh tế tri thức hình thành và phát triển một cách tất yếu và ngày càng trở nên phổ biến thể hiện một trình độ mới của sản xuất hiện đại. Vai trò của tri thức, của khoa học - công nghệ đang có vị trí ưu thế, là động lực chủ yếu quyết định đối với việc tăng năng suất lao động, chất lượng và hiệu quả của sản xuất, của nền kinh tế thị trường hiện đại.

Hướng tới kinh tế tri thức là xu hướng chung của thế giới để đổi mới cơ cấu kinh tế và mô hình tăng trưởng, chuyển nền kinh tế từ phát triển theo bề rộng sang phát triển theo chiều sâu. Công nhân tri thức đang dần chiếm tỷ lệ cao trong tổng số lao động xã hội ở các nước phát triển.

Để đáp ứng yêu cầu về nhân lực chất lượng cao, công nhân phải được đào tạo và thường xuyên bổ túc về công nghệ, không những để thích ứng mà còn phải làm chủ khoa học - công nghệ hiện đại.

- Do cơ cấu nghề nghiệp đa dạng, trình độ công nghệ và giác ngộ chính trị khác nhau, phương thức sản xuất và sinh hoạt của công nhân có nhiều biến đổi, phong trào công nhân quốc tế lại đang bị chi phối bởi nhiều tổ chức chính trị - xã hội phức tạp, nhất là trong bối cảnh toàn cầu hóa, trật tự thế giới thay đổi sau sự đổ vỡ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu, hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới tan rã, nên vấn đề đoàn kết và thống nhất trong giai cấp công nhân và phong trào công nhân cần có những nhận thức mới.

Trong các nước tư bản chủ nghĩa, việc củng cố giai cấp công nhân và tập hợp các lực lượng xã hội đoàn kết với giai cấp công nhân trong cuộc đấu tranh vì dân sinh, dân chủ, tiến bộ xã hội và chủ nghĩa xã hội được đặt ra như một yêu cầu cấp thiết và thường xuyên. Các Đảng Cộng sản hoạt động trong các nước tư bản chủ nghĩa phải tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong công nhân và lao động, mở rộng ảnh hưởng của Đảng trong xã hội, nhất là đối với thế hệ công nhân và trí thức trẻ.

Trong các nước xã hội chủ nghĩa đang phải nỗ lực cải cách, đổi mới và phát triển kinh tế thị trường, đầy mạnh hội nhập quốc tế. Tình hình đó đặt ra yêu cầu phải đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng Cộng sản, nội dung và phương thức hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là tổ chức công đoàn. Tổ chức và phối hợp hành động trong phong trào công nhân cần phải tìm tòi những hình thức mới, phù hợp, linh hoạt và sáng tạo để tăng cường đoàn kết và thống nhất giai cấp công nhân làm nòng cốt tăng cường đoàn kết dân tộc và xã hội cũng như đoàn kết quốc tế.

- Mỗi quan hệ giữa lợi ích của giai cấp công nhân và lợi ích quốc gia - dân tộc cũng đang xuất hiện những tình huống mới.

Toàn cầu hóa vừa liên kết về mặt lực lượng sản xuất lại vừa chia rẽ người lao động trong quan hệ sản xuất do họ gắn bó về lợi ích với các doanh nghiệp tư bản, các tập đoàn xuyên quốc gia.

Lợi ích của công nhân vừa gắn bó với lợi ích quốc gia – dân tộc lại vừa phụ thuộc vào thành phần kinh tế, tác động của thị trường sức lao động và những biến động của nền kinh tế toàn cầu. Thực tế đó tạo ra những quan hệ phức tạp, đan xen giữa các dạng lợi ích, đòi hỏi phải có những hình thức tập hợp lực lượng mới.

- Chủ nghĩa tư bản hiện đại đang có những điều chỉnh về thể chế kinh tế và chính trị, áp dụng những phương thức quản lý mới, các biện pháp điều hòa mâu thuẫn và xung đột xã hội của giai cấp tư sản. Điều đó đang tác động vào giai cấp công nhân cả về đời sống và tâm lý, ý thức của họ.

Trên thực tế ở các nước tư bản chủ nghĩa, một bộ phận công nhân đã tham gia vào sở hữu một lượng tư liệu sản xuất của xã hội thông qua chế độ cổ phần hóa. Như vậy, xét về mặt hình thức, họ không còn là “vô sản” nữa và có xu hướng “trung lưu hóa” về mức sống, song xét về thực chất, ở các nước tư bản, do không chiếm được tỷ lệ sở hữu cao nên quá trình sản xuất và phân phối lợi nhuận vẫn bị phụ thuộc vào những cổ đông lớn, vẫn thuộc quyền chi phối của giai cấp tư sản. Việc làm và lao động vẫn là nhân tố quyết định mức thu nhập và đời sống của công nhân.

Hơn nữa, khi sở hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất vẫn tồn tại thì những thành quả của khoa học - công nghệ, sự phát triển kinh tế tri thức cũng như những điều chỉnh về thể chế vẫn chủ yếu là công cụ để giai cấp tư sản bóc lột giá trị thặng dư sức lao động của công nhân.

Giai cấp công nhân vẫn là giai cấp lao động làm thuê, vẫn bị bóc lột bởi giai cấp tư sản với những mức độ nặng nề, bằng các thủ đoạn, hình thức bóc lột tinh vi hơn. Chủ nghĩa tư bản dù phát triển ở trình độ chủ nghĩa tư bản hiện đại vẫn không hề thay đổi bản chất bóc lột của nó. Giai cấp công nhân đấu tranh chống lại ách bóc lột, áp bức, thống trị của giai cấp tư sản và chủ nghĩa tư bản vẫn là một tật yếu sống còn để thực hiện sứ mệnh lịch sử của nó.

2.2. Thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trên thế giới hiện nay

2.2.1. Nội dung kinh tế

Nền sản xuất vật chất vẫn là yếu tố quyết định nhất sự tồn tại và phát triển của xã hội hiện đại. Nền sản xuất công nghiệp hiện đại đang diễn ra theo xu hướng xã hội hóa cả về bề rộng lẫn chiều sâu.

Thông qua vai trò của giai cấp công nhân trong quá trình sản xuất với công nghệ hiện đại, năng suất, chất lượng cao, đảm bảo cho phát triển bền vững, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân đối với sự phát triển xã hội ngày càng thể hiện rõ, bởi sự phát triển sản xuất của chủ nghĩa tư bản trong thế giới ngày nay với sự tham gia trực tiếp

của giai cấp công nhân và các lực lượng lao động – dịch vụ trình độ cao lại chính là nhân tố kinh tế - xã hội thúc đẩy sự chín muồi các tiền đề của chủ nghĩa xã hội trong lòng chủ nghĩa tư bản. Đó lại là điều kiện để phát huy vai trò chủ thể của giai cấp công nhân trong cuộc đấu tranh vì dân sinh, dân chủ, tiến bộ xã hội và chủ nghĩa xã hội.

Mặt khác, mâu thuẫn lợi ích cơ bản giữa giai cấp công nhân với giai cấp tư sản cũng ngày càng sâu sắc ở từng quốc gia và trên phạm vi toàn cầu. Toàn cầu hóa hiện nay vẫn mang đậm tính chất tư bản chủ nghĩa với những bất công và bất bình đẳng xã hội lại thúc đẩy cuộc đấu tranh chống chế độ bóc lột giá trị thặng dư trên phạm vi thế giới, phần đầu cho việc xác lập một trật tự xã hội mới công bằng và bình đẳng, đó là từng bước thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong kinh tế - xã hội.

2.2.2. Nội dung chính trị - xã hội

Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trên phương diện chính trị - xã hội vẫn đang được thực hiện với những trình độ, cách thức khác nhau. Tiêu biểu là sự nghiệp cải cách, đổi mới để xây dựng chủ nghĩa xã hội ở các nước xã hội chủ nghĩa, nơi giai cấp công nhân thông qua đội tiên phong của nó là Đảng Cộng sản đang cầm quyền.

Thông qua tổ chức và hoạt động của các Đảng Cộng sản, các phong trào công nhân và các tổ chức tiến bộ trên thế giới mà đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa thực dân, chống sự áp đặt, can thiệp của các nước lớn vì độc lập, chủ quyền quốc gia dân tộc, vì tiến bộ xã hội và chủ nghĩa xã hội.

Dù đa dạng và khác biệt về các hình thức, biện pháp đấu tranh nhưng đặc điểm chung của các phong trào này là vì một thế giới công bằng, an toàn và phát triển bền vững.

Mục tiêu đấu tranh trực tiếp của giai cấp công nhân và phong trào công nhân ở các nước tư bản là chống bất công và bất bình đẳng xã hội. Mục tiêu lâu dài là giành chính quyền về tay giai cấp công nhân và nhân dân lao động, được nêu rõ trong Cương lĩnh chính trị của các Đảng Cộng sản trong các nước tư bản chủ nghĩa. Đối với các nước xã hội chủ nghĩa, nơi các Đảng Cộng sản cầm quyền, nội dung chính trị - xã hội của sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân là lãnh đạo thành công sự nghiệp đổi mới, giải quyết thành công các nhiệm vụ trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, đặc biệt là xây dựng Đảng cầm quyền trong sạch vững mạnh, thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững.

2.2.3. Nội dung văn hóa, tư tưởng

Thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong điều kiện thế giới ngày nay trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng trước hết là cuộc đấu tranh ý thức hệ giữa hệ giá trị của giai cấp công nhân với hệ giá trị của giai cấp tư sản. Đó là cuộc đấu tranh giữa chủ nghĩa xã hội với chủ nghĩa tư bản. Cuộc đấu tranh này đang diễn ra phức tạp và quyết liệt, nhất là trong nền kinh tế thị trường phát triển với những tác động mặt trái của nó, kích thích chủ nghĩa cá nhân vụ lợi, vị kỷ, tôn thờ đồng tiền và những giá trị vật chất

trỗi dậy đến mức cực đoan kéo theo sự xem nhẹ, thậm chí phủ nhận các giá trị văn hóa tinh thần. Mặt khác, khi hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới tan rã, phong trào cách mạng thế giới đang phải vượt qua những thoái trào tạm thời thì niềm tin vào lý tưởng xã hội chủ nghĩa cũng đứng trước những thử thách càng làm cho cuộc đấu tranh tư tưởng lý luận giữa chủ nghĩa tư bản với chủ nghĩa xã hội trở nên phức tạp và gay gắt hơn.

Song các giá trị đặc trưng cho bản chất khoa học và cách mạng của giai cấp công nhân, của chủ nghĩa xã hội vẫn mang ý nghĩa chỉ đạo, định hướng trong cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân và quần chúng lao động chống chủ nghĩa tư bản và lựa chọn con đường xã hội chủ nghĩa của sự phát triển xã hội.

Các giá trị như lao động, sáng tạo, công bằng, dân chủ, bình đẳng, tự do vẫn là những giá trị được nhân loại thừa nhận và phấn đấu thực hiện. Trên thực tế, các giá trị mà nhân loại hướng tới đều tương đồng với các giá trị lý tưởng, mục tiêu của giai cấp công nhân, của sứ mệnh lịch sử mà nó thực hiện. Không chỉ ở các nước xã hội chủ nghĩa mà ở nhiều nước tư bản chủ nghĩa cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động vì những giá trị cao cả đó đã đạt được nhiều tiền bối xã hội quan trọng.

Đấu tranh để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản, giáo dục nhận thức và củng cố niềm tin khoa học đối với lý tưởng, mục tiêu của chủ nghĩa xã hội cho giai cấp công nhân và nhân dân lao động, giáo dục và thực hiện chủ nghĩa quốc tế chân chính của giai cấp công nhân trên cơ sở phát huy chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc chính là nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay về văn hóa tư tưởng.

3. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam

3.1. Đặc điểm của giai cấp công nhân Việt Nam

Tại Hội nghị lần thứ sáu của Ban Chấp hành Trung ương khóa X, Đảng ta đã xác định: “Giai cấp công nhân Việt Nam là một lực lượng xã hội to lớn, đang phát triển, bao gồm những người lao động chân tay và trí óc, làm công hưởng lương trong các loại hình sản xuất kinh doanh và dịch vụ công nghiệp hoặc sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có tính chất công nghiệp”¹.

Giai cấp công nhân Việt Nam ra đời và phát triển gắn liền với chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp ở Việt Nam. Giai cấp công nhân Việt Nam mang những đặc điểm chủ yếu sau đây:

- Giai cấp công nhân Việt Nam ra đời trước giai cấp tư sản vào đầu thế kỷ XX và phát triển chậm vì nó sinh ra và lớn lên ở một nước thuộc địa, nửa phong kiến, dưới ách thống trị của thực dân Pháp.

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương, khóa X*, Nxb. CTQG, H.2008, tr.43.

- Trực tiếp đối kháng với tư bản thực dân Pháp, trong cuộc đấu tranh chống tư bản thực dân để quốc và phong kiến để giành độc lập chủ quyền, xóa bỏ ách bóc lột và thống trị thực dân, giai cấp công nhân đã tự thể hiện mình là lực lượng chính trị tiên phong để lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, giải quyết mâu thuẫn cơ bản giữa dân tộc Việt Nam với đế quốc thực dân và phong kiến thống trị, mở đường cho sự phát triển của dân tộc trong thời đại cách mạng vô sản. Đặc trưng chính trị ưu trội của công nhân Việt Nam không chỉ thể hiện ở ý thức giai cấp và lập trường chính trị mà còn thể hiện tinh thần dân tộc, giai cấp công nhân Việt Nam gắn bó mật thiết với nhân dân, với dân tộc có truyền thống yêu nước, đoàn kết và bất khuất chống xâm lược.

Tuy số lượng giai cấp công nhân Việt Nam khi ra đời còn ít, những đặc tính của công nhân với tư cách là sản phẩm của đại công nghiệp chưa thật sự đầy đủ, lại sinh trưởng trong một xã hội nông nghiệp còn mang nhiều tàn dư của tâm lý tiểu nông nhưng giai cấp công nhân Việt Nam sớm được tôi luyện trong đấu tranh cách mạng chống thực dân đế quốc nên đã trưởng thành nhanh chóng về ý thức chính trị của giai cấp, sớm giác ngộ lý tưởng, mục tiêu cách mạng, tức là giác ngộ về sứ mệnh lịch sử của giai cấp mình, nhất là từ khi Đảng ra đời. Lịch sử đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân và của Đảng cũng như phong trào công nhân Việt Nam do Đảng lãnh đạo gắn liền với lịch sử và truyền thống đấu tranh của dân tộc, nổi bật ở truyền thống yêu nước và đoàn kết đã cho thấy giai cấp công nhân trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, với Đảng Cộng sản, với lý tưởng, mục tiêu cách mạng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Giai cấp công nhân có tinh thần cách mạng triệt để và là giai cấp lãnh đạo cách mạng thông qua đội tiên phong của mình là Đảng Cộng sản.

- Giai cấp công nhân Việt Nam gắn bó mật thiết với các tầng lớp nhân dân trong xã hội, nhất là với giai cấp nông dân. Lợi ích của giai cấp công nhân và lợi ích dân tộc gắn chặt với nhau, tạo thành động lực thúc đẩy đoàn kết giai cấp gắn liền với đoàn kết dân tộc trong mọi thời kỳ đấu tranh cách mạng, từ cách mạng giải phóng dân tộc đến cách mạng xã hội chủ nghĩa, trong xây dựng chủ nghĩa xã hội và trong sự nghiệp đổi mới hiện nay.

Đại bộ phận công nhân Việt Nam xuất thân từ nông dân và các tầng lớp lao động khác, cùng chung lợi ích, cùng chung nguyện vọng và khát vọng đấu tranh cho độc lập tự do, để giải phóng dân tộc và phát triển dân tộc Việt Nam tới chủ nghĩa xã hội nên giai cấp công nhân Việt Nam có mối liên hệ tự nhiên, chặt chẽ với giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động trong xã hội. Đặc điểm này tạo ra thuận lợi để giai cấp công nhân xây dựng khối liên minh giai cấp với giai cấp nông dân, với đội ngũ trí thức làm nòng cốt trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đó cũng là cơ sở xã hội rộng lớn để thực hiện các nhiệm vụ cách mạng, thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam, trước đây cũng nhu hiện nay.

Ngày nay, nhất là trong hơn 30 năm đổi mới vừa qua, những đặc điểm nêu trên của giai cấp công nhân đã có những biến đổi do tác động của tình hình kinh tế - xã hội trong nước và những tác động của tình hình quốc tế và thế giới. Bản thân giai cấp công nhân Việt Nam cũng có những biến đổi từ cơ cấu xã hội - nghề nghiệp, trình độ học vấn và tay nghề bậc thợ, đến đời sống, lối sống, tâm lý ý thức. Đội tiên phong của giai cấp công nhân là Đảng Cộng sản cũng đã có một quá trình trưởng thành, trở thành Đảng cầm quyền, duy nhất cầm quyền ở Việt Nam, đang nỗ lực tự đổi mới, tự chỉnh đốn để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, làm cho Đảng ngang tầm nhiệm vụ.

Có thể nói tới những biến đổi đó trên những nét chính sau đây:

- Giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay đã tăng nhanh về số lượng và chất lượng, là giai cấp đi đầu trong sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên và môi trường.

- Giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay đa dạng về cơ cấu nghề nghiệp, có mặt trong mọi thành phần kinh tế, trong đó, đội ngũ công nhân trong khu vực kinh tế nhà nước là tiêu biểu, đóng vai trò nòng cốt, chủ đạo.

- Công nhân tri thức, nắm vững khoa học - công nghệ tiên tiến, và công nhân trẻ được đào tạo nghề theo chuẩn nghề nghiệp, học vấn, văn hóa, được rèn luyện trong thực tiễn sản xuất và thực tiễn xã hội, là lực lượng chủ đạo trong cơ cấu giai cấp công nhân, trong lao động và phong trào công đoàn.

Trong môi trường kinh tế - xã hội đổi mới, trong đà phát triển mạnh mẽ của cách mạng công nghiệp lần thứ 4, giai cấp công nhân Việt Nam đứng trước thời cơ phát triển và những thách thức nguy cơ trong phát triển.

- Để thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam trong bối cảnh hiện nay, cùng với việc xây dựng, phát triển giai cấp công nhân lớn mạnh, hiện đại, phải đặc biệt coi trọng sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa và hiện đại hóa, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, làm cho Đảng lãnh đạo, cầm quyền thực sự trong sạch vững mạnh. Đó là điểm then chốt để thực hiện thành công sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân ở Việt Nam.

3.2. Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay

Trong thời kỳ đổi mới, Đảng ta xác định vai trò giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử to lớn của giai cấp công nhân ở nước ta.

“Trong thời kỳ đổi mới, giai cấp công nhân nước ta có sứ mệnh lịch sử to lớn: là giai cấp lãnh đạo cách mạng thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản Việt Nam; giai cấp đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến, giai cấp tiên phong trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, lực lượng đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ,

văn minh, lực lượng nòng cốt trong liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng”¹.

Thực hiện sứ mệnh lịch sử to lớn đó, giai cấp công nhân Việt Nam phát huy vai trò của một giai cấp tiên phong, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng để giải quyết các nhiệm vụ cụ thể thuộc nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.

- *Nội dung kinh tế:*

Giai cấp công nhân Việt Nam với số lượng đông đảo, có cơ cấu ngành nghề đa dạng, hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và dịch vụ công nghiệp ở mọi thành phần kinh tế, với chất lượng ngày một nâng cao về kỹ thuật và công nghệ sẽ là nguồn nhân lực lao động chủ yếu tham gia phát triển nền kinh tế thị trường hiện đại, định hướng xã hội chủ nghĩa, lấy khoa học - công nghệ làm động lực quan trọng, quyết định tăng năng suất lao động, chất lượng và hiệu quả. Đảm bảo tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, thực hiện hài hòa lợi ích cá nhân - tập thể và xã hội.

Giai cấp công nhân phát huy vai trò và trách nhiệm của lực lượng đi đầu trong sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đây là vấn đề nổi bật nhất đối với việc thực hiện sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay. Thực hiện thắng lợi mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, làm cho nước ta trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại, có nền công nghiệp hiện đại, định hướng xã hội chủ nghĩa trong một, hai thập kỷ tới, với tầm nhìn tới giữa thế kỷ XXI (2050) đó là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân mà giai cấp công nhân là nòng cốt. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam phải gắn liền với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên và môi trường. Nội dung công nghiệp hóa, hiện đại hóa rất toàn diện, không chỉ là quá trình kinh tế - kỹ thuật mà còn là quá trình kinh tế - xã hội và kinh tế - văn hóa, được thực hiện dưới sự lãnh đạo của Đảng nên công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam luôn được đảm bảo bởi định hướng chính trị, đó là định hướng xã hội chủ nghĩa. Do đó, tham gia vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, giai cấp công nhân có điều kiện khách quan thuận lợi để phát triển cả số lượng và chất lượng, làm cho những phẩm chất của giai cấp công nhân hiện đại được hình thành và phát triển đầy đủ trong môi trường xã hội hiện đại, với phương thức lao động công nghiệp hiện đại. Đó còn là điều kiện làm cho giai cấp công nhân Việt Nam khắc phục những nhược điểm, hạn chế vốn có do hoàn cảnh lịch sử và nguồn gốc xã hội sinh ra (tâm lý tiêu nông, lối sống nông dân, thói quen, tập quán lạc hậu từ truyền thống xã hội nông nghiệp cổ truyền thâm nhập vào công nhân).

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương, khóa X*, Nxb. CTQG, H.2008, tr.47.



Ba lĩnh vực mà quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa với sự tham gia trực tiếp của giai cấp công nhân là: xây dựng nền công nghiệp và thương hiệu công nghiệp quốc gia; Phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới, xây dựng nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa lớn, sản xuất - kinh doanh nông nghiệp theo phương thức công nghiệp, áp dụng công nghệ cao. Trong việc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa bao gồm cả công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn, xây dựng nông thôn mới thành những cộng đồng kinh tế - xã hội phục vụ đời sống nông dân, hình thành thế hệ nông dân mới hiện đại, có học thức và được đào tạo nghề nông theo phương thức công nghiệp, áp dụng công nghệ cao, đưa nông dân thành chủ thể phát triển kinh tế - xã hội ở nông thôn. Do đó, thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trên lĩnh vực kinh tế gắn liền với việc phát huy vai trò của giai cấp công nhân, của công nghiệp, thực hiện khối liên minh công - nông - trí thức để tạo ra những động lực phát triển nông nghiệp - nông thôn và nông dân ở nước ta theo hướng phát triển bền vững, hiện đại hóa, chủ động hội nhập quốc tế, nhất là hội nhập kinh tế quốc tế, bảo vệ tài nguyên và môi trường sinh thái. Như vậy, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa là một quá trình tạo ra sự phát triển và trưởng thành không chỉ đối với giai cấp công nhân mà còn đối với giai cấp nông dân, tạo ra nội dung mới, hình thức mới để nâng cao chất lượng, hiệu quả khối liên minh công - nông - trí thức ở nước ta.

- *Nội dung chính trị - xã hội:*

Cùng với nhiệm vụ giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng thì nhiệm vụ “Giữ vững bản chất giai cấp công nhân của Đảng, vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ đảng viên” và “tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ” là những nội dung chính yếu, nổi bật, thể hiện sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân về phương diện chính trị - xã hội. Thực hiện trọng trách đó, đội ngũ cán bộ đảng viên trong giai cấp công nhân phải nêu cao trách nhiệm tiên phong, đi đầu, góp phần cùng cố gắng và phát triển cơ sở chính trị - xã hội quan trọng của Đảng đồng thời giai cấp công nhân (qua hệ thống tổ chức công đoàn) chủ động, tích cực tham gia xây dựng, chỉnh đốn Đảng, làm cho Đảng thực sự trong sạch vững mạnh, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa để bảo vệ nhân dân - đó là trọng trách lịch sử thuộc về sứ mệnh của giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay.

- *Nội dung văn hóa, tư tưởng:*

Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc có nội dung cốt lõi là xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, giáo dục đạo đức cách mạng, rèn luyện lối sống, tác phong công nghiệp, văn minh, hiện đại, xây dựng hệ giá trị văn hóa và con người Việt Nam, hoàn thiện nhân cách - Đó là nội dung trực tiếp về văn hóa tư tưởng thể hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, trước hết là

trọng trách lãnh đạo của Đảng. Giai cấp công nhân còn tham gia vào cuộc đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng lý luận để bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đó là nền tảng tư tưởng của Đảng, chống lại những quan điểm sai trái, những sự xuyên tạc của các thế lực thù địch, kiên định lý tưởng, mục tiêu và con đường cách mạng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Muốn thực hiện được sứ mệnh lịch sử này, giai cấp công nhân Việt Nam phải thường xuyên giáo dục cho các thế hệ công nhân và lao động trẻ ở nước ta về ý thức giai cấp, bản lĩnh chính trị, chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế, củng cố mối liên hệ mật thiết giữa giai cấp công nhân với dân tộc, đoàn kết giai cấp gắn liền với đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế. Đó là sự kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong thời đại Hồ Chí Minh.

Việc rèn luyện những phẩm chất của giai cấp công nhân hiện đại, từ phẩm chất trí tuệ (năng lực sáng tạo, làm chủ khoa học - công nghệ tiên tiến, hiện đại) đến phẩm chất đạo đức, phẩm chất và bản lĩnh chính trị cho công nhân và lao động, nhất là các đảng viên, đoàn viên, hội viên công nhân trong các cơ sở kinh tế, đặc biệt là kinh tế nhà nước có một ý nghĩa quan trọng để thực hiện sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân đồng thời tăng cường tiềm lực giai cấp công nhân để củng cố sức mạnh cơ sở xã hội của Đảng.

3.3. Phương hướng và giải pháp xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay

3.3.1. Phương hướng xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay

Để giai cấp công nhân Việt Nam hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình, họ cần phải khắc phục những hạn chế do lịch sử để lại như số lượng ít, chưa được rèn luyện nhiều trong nền công nghiệp hiện đại, trình độ học vấn và tay nghề chưa cao. Đại hội lần thứ X của Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định phương hướng xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa là: “Đối với giai cấp công nhân, phát triển về số lượng, chất lượng và tổ chức; nâng cao giác ngộ và bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn nghề nghiệp, xứng đáng là lực lượng đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Giải quyết việc làm, giảm tối đa số công nhân thiếu việc làm và thất nghiệp. Thực hiện tốt pháp luật như Luật Lao động, Luật Công đoàn, Luật Doanh nghiệp và đầu tư liên quan trực tiếp tới công nhân và các chính sách về lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hộ lao động, chăm sóc, phục hồi sức khỏe đối với công nhân; có chính sách ưu đãi nhà ở đối với công nhân bậc cao. Xây dựng tổ chức, phát triển đoàn viên công đoàn, nghiệp đoàn đều khắp ở các cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc các thành phần kinh tế...Chăm lo đào tạo cán bộ và kết nạp đảng viên từ những công nhân ưu tú”¹.

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb CTQG, Hà Nội, 2006, tr.118.

Tại Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa X, Đảng ta đã ra nghị quyết về “Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”, trong đó nhấn mạnh: “Xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh, có giác ngộ giai cấp và bản lĩnh chính trị vững vàng; có ý thức công dân, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, tiêu biểu cho tinh hoa văn hóa của dân tộc; nhạy bén và vững vàng trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và những biến đổi của tình hình trong nước; có tinh thần đoàn kết dân tộc, đoàn kết, hợp tác quốc tế; thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp lãnh đạo cách mạng thông qua đội tiền phong là Đảng Cộng sản Việt Nam...Xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh, phát triển nhanh về số lượng, nâng cao chất lượng, có cơ cấu đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước; ngày càng được trí thức hóa: có trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp cao, có khả năng tiếp cận và làm chủ khoa học - công nghệ tiên tiến, hiện đại trong điều kiện phát triển kinh tế tri thức; thích ứng nhanh với cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế;... có tác phong công nghiệp và kỷ luật cao”¹.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng khẳng định: “Coi trọng giữ vững bản chất giai cấp công nhân và các nguyên tắc sinh hoạt của Đảng”². Đồng thời, “Chú trọng xây dựng, phát huy vai trò của giai cấp công nhân, giai cấp nông nhân, đội ngũ trí thức, đội ngũ doanh nhân đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong thời kỳ mới”³. Vì vậy, Đảng và Nhà nước phải “quan tâm giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển giai cấp công nhân cả về số lượng và chất lượng; nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động của công nhân; bảo đảm việc làm, nhà ở, các công trình phúc lợi phục vụ cho công nhân; sửa đổi, bổ sung các chính sách, pháp luật về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp,... để bảo vệ quyền lợi, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của công nhân”⁴.

3.3.2. Một số giải pháp xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu đưa nước ta trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại, xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam trong thời kỳ mới cần thực hiện một số giải pháp chủ yếu sau:

Một là, nâng cao nhận thức, kiên định quan điểm giai cấp công nhân là giai cấp lãnh đạo cách mạng thông qua đội tiền phong là Đảng Cộng sản Việt Nam. Sự lớn

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa X*, Nxb CTQG, Hà Nội, 2008, tr.50.

² Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. CTQG-ST, Hà Nội, 2016, tr.186.

³ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. CTQG-ST, Hà Nội, 2016, tr.37-38.

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. CTQG-ST, Hà Nội, 2016, tr.160.

mạnh của giai cấp công nhân là một điều kiện tiên quyết bảo đảm thành công của công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Hai là, xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh gắn kết hữu cơ với xây dựng, phát huy sức mạnh của liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng, của tất cả các giai cấp, các tầng lớp xã hội trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc - động lực chủ yếu của sự phát triển đất nước; đồng thời tăng cường quan hệ đoàn kết, hợp tác quốc tế với giai cấp công nhân trên toàn thế giới.

Ba là, thực hiện chiến lược xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh, gắn kết chặt chẽ với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế. Xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội và chăm lo xây dựng giai cấp công nhân; đảm bảo hài hòa lợi ích giữa công nhân, người sử dụng lao động, Nhà nước và toàn xã hội; không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của công nhân, quan tâm giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc, cấp bách của giai cấp công nhân.

Bốn là, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ mọi mặt cho công nhân, không ngừng trích hóa giai cấp công nhân là một nhiệm vụ chiến lược. Đặc biệt quan tâm xây dựng thế hệ công nhân trẻ, có học vấn, chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp cao, ngang tầm khu vực và quốc tế, có lập trường giai cấp và bản lĩnh chính trị vững vàng, trở thành bộ phận nòng cốt của giai cấp công nhân.

Năm là, xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội và sự nỗ lực vươn lên của bản thân mỗi người công nhân, sự tham gia đóng góp tích cực của người sử dụng lao động. Sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước có vai trò quyết định, công đoàn có vai trò quan trọng trực tiếp trong chăm lo xây dựng giai cấp công nhân. Xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh phải gắn liền với xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, xây dựng tổ chức công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức chính trị - xã hội khác trong giai cấp công nhân.

3.4. Phê phán một số quan điểm sai trái, xuyên tạc sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay

Trước sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa theo mô hình xô viết ở Đông Âu và Liên Xô, không ít người đã dao động, hoài nghi về sứ mệnh của lịch sử giai cấp công nhân. Dựa vào tình huống ấy, những người cơ hội, xét lại và các thế lực chống cộng ra sức tuyên truyền, phủ nhận sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản, giá trị và ý nghĩa của chủ nghĩa Mác - Lênin, Cách mạng Tháng Mười Nga và thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội.

Thứ nhất, phủ nhận sự tồn tại và vai trò của giai cấp công nhân.

Những người theo khuynh hướng này cho rằng, giai cấp công nhân ngày nay đã

“tan biến” vào các giai tầng xã hội khác, hoặc “rô bốt” đã thay thế giai cấp công nhân. Điều này hoàn toàn không có cơ sở. Theo Tổ chức lao động quốc tế - ILO, số lượng công nhân ngày càng tăng nhanh. Năm 1950: 290 triệu công nhân, năm 1970: 615 triệu, năm 2005: 1000 triệu, năm 2010: 1200 triệu. Nhiều quốc gia có nền kinh tế phát triển cao (nhóm G7) công nhân chiếm khoảng từ 70 – 90% trong tổng số lao động của quốc gia. Tỷ trọng làm thuê trong các nước tư bản trong tổng dân số: năm 1950: 69%, năm 1980: 81,8% và hiện nay là 86 %¹.

Thứ hai, phủ nhận sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.

Những người theo khuynh hướng này cho rằng, giai cấp công nhân ở các nước tư bản đã được “trung lưu hóa” nên sứ mệnh lịch sử của họ không diễn ra nữa.

Theo họ, địa vị kinh tế - xã hội của giai cấp công nhân giờ đây đã thay đổi căn bản, phần đông trong giai cấp này đã “trung lưu hóa”, đã biến thành “ông chủ”, không còn bị bóc lột như trước. Nói cách khác, giai cấp công nhân “đã biến mất” vì họ đã được cải thiện căn bản về đời sống vật chất, tinh thần, có cổ phần trong các công ty, xí nghiệp...

Thực tế đã bác bỏ luận điệu sai trái này. Ở các nước tư bản chủ nghĩa, hiện tượng chia cổ phần cho người lao động đang diễn ra, một bộ phận công nhân có vẻ “trung lưu hóa”. Tuy nhiên, cần phải xem xét đánh giá mục tiêu chia cổ phần cho người lao động của các ông chủ là gì? Cách thức phân chia lợi nhuận theo nguyên tắc nào? Thực chất của việc chia cổ phần cho người lao động chủ yếu là nhằm giảm bớt mâu thuẫn diễn ra ngày càng gay gắt giữa giai cấp công nhân với giai cấp tư sản, là “cột chặt” hơn người lao động với tập đoàn, công ty, doanh nghiệp của ông chủ (do đều có chung lợi nhuận). Mặt khác, nguyên tắc chia cổ phần là làm thế nào không ảnh hưởng đến lợi nhuận của ông chủ, do vậy chỉ chiếm một tỷ lệ rất nhỏ trong tổng lợi nhuận của các ông chủ.

Tỷ lệ làm thuê trong các nước tư bản vẫn rất lớn là điều không ai phủ nhận. Anh là 79,6%, Mỹ - 77%, Canada - 76,3%, Đức - 75% (trong tổng số dân số)².

Hiện nay, ở các nước tư bản phát triển, sự bất công, bất bình đẳng, mức thu nhập chênh lệch ngày càng cách xa giữa giai cấp tư sản với giai cấp công nhân và quần chúng lao động. Dù có cố gắng tìm mọi cách điều chỉnh để, “thích nghi” và áp dụng mọi biện pháp để xoa dịu mâu thuẫn nhưng giai cấp tư sản vẫn không thể khắc phục được mâu thuẫn cơ bản của chủ nghĩa tư bản. Cuộc đấu tranh giữa giai cấp công nhân chống giai cấp tư sản vẫn diễn ra ngày càng quyết liệt ở các nước tư bản chủ nghĩa dưới nhiều hình thức phong phú, với những nội dung khác nhau.

Thứ ba, phủ nhận vai trò sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong điều kiện kinh tế tri thức.

¹ Dẫn theo: Dương Thanh Bình, *Về giai cấp công nhân và công đoàn trên thế giới*, <http://truongchinhtrina.gov.vn>

² Dẫn theo: Dương Thanh Bình, *tài liệu đã dẫn*.

Theo họ, bối cảnh thế giới đang có nhiều thay đổi, nhất là cách mạng khoa học - công nghệ diễn ra mạnh mẽ, kinh tế tri thức phát triển... giai cấp công nhân không đủ trình độ để thực hiện sứ mệnh lịch sử này mà người đủ điều kiện đảm nhiệm vai trò này chỉ có thể là trí thức.

Tầng lớp trí thức là bộ phận tinh hoa trí tuệ của mỗi thời đại, có vai trò to lớn trong phát triển xã hội. Song trí thức hình thành từ nhiều tầng lớp, giai cấp khác nhau. Trí thức không phải là một giai cấp độc lập, không có hệ tư tưởng của mình. Do vậy, họ không đảm nhận được sứ mệnh lịch sử thay cho giai cấp công nhân.

Trong cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa, tầng lớp trí thức ở nước ta có vai trò đặc biệt quan trọng nhưng họ không phải là người lãnh đạo cách mạng; không thể thay thế giai cấp công nhân để thực hiện sứ mệnh lịch sử: xóa bỏ áp bức, bóc lột, bất công; xây dựng thành công chế độ xã hội xã hội chủ nghĩa. Dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, trực tiếp là Đảng Cộng sản, tầng lớp trí thức luôn kè vai sát cánh cùng với giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và các tầng lớp nhân dân khác tích cực tham gia đấu tranh chống thù trong, giặc ngoài, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Cho dù trong tiến trình lịch sử, nhất là trong điều kiện khoa học - công nghệ phát triển mạnh mẽ như ngày nay với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (4.0), trí thức luôn có vai trò quan trọng, có ảnh hưởng lớn đối với sự phát triển xã hội, song trí thức không đảm nhiệm sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, không thay thế giai cấp công nhân thực hiện sứ mệnh lịch sử đó. Trách nhiệm vẻ vang của tầng lớp trí thức xã hội chủ nghĩa là chủ động, tích cực tham gia vào khối liên minh giai cấp của giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức do giai cấp công nhân thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản lãnh đạo, phấn đấu theo lý tưởng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đem tài năng sáng tạo của mình vào sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước, công hiến cho sự phát triển của đất nước, dân tộc, đưa sự nghiệp đổi mới tới thắng lợi vì dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

Bản thân giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay với xu hướng tri thức hóa và trí thức hóa công nhân như một tất yếu của phát triển, một bộ phận lớn công nhân là công nhân trí thức, lao động trí óc sáng tạo rất gần với phương thức lao động của trí thức. Song không vì thế mà giai cấp công nhân không còn sứ mệnh lịch sử và chuyển sứ mệnh lịch sử vào tầng lớp (đội ngũ) trí thức như có người làm tường.

Tiềm lực tri thức và trí thức của giai cấp công nhân càng cao bao nhiêu thì càng thuận lợi bấy nhiêu cho việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân. Tập trung và tiêu biểu cho vai trò và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là ở vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

C. CÂU HỎI ÔN TẬP

1. Phân tích quan niệm Chủ nghĩa Mác - Lê nin về giai cấp công nhân và nội dung sứ mệnh của lịch sử của giai cấp công nhân?
2. Trình bày điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân cũng như việc hoàn thành sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân?
3. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong thế giới hiện nay?
4. Đặc điểm của giai cấp công nhân Việt Nam và nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay?
5. Phương hướng và giải pháp chủ yếu để xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay?
6. Phê phán những luận điệu sai trái phủ nhận sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay?

D. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, Tập 2, tr.56, tập 4, Nxb CTQG, H. 1995, tr.596, 605, 610, 624.
2. C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, tập 20, Nxb CTQG, H. 1994, tr.393.
3. V.I.Lênin. *Toàn tập*, tập 3, Nxb Tiên bộ, Mátxcova, 1976, tr.693-694.
4. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 2, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, tr.260, tập 12, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, tr.406.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa X*, Nxb CTQG - ST, Hà Nội, 2008.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, XII*, Nxb CTQG - ST, Hà Nội, 2011, 2016.
7. Hội đồng TW chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các môn khoa học Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh (2002) *Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học*; Nxb CTQG, Hà Nội.
8. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học*, dành cho hệ cao cấp lý luận chính trị, H.2018
9. Hoàng Chí Bảo, Nguyễn Viết Thông, Bùi Đình Bôn (đồng chủ biên), *Một số vấn đề lý luận về giai cấp công nhân Việt Nam trong điều kiện kinh tế thị trường, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế*. Nxb Lao động, Hà Nội, 2010.